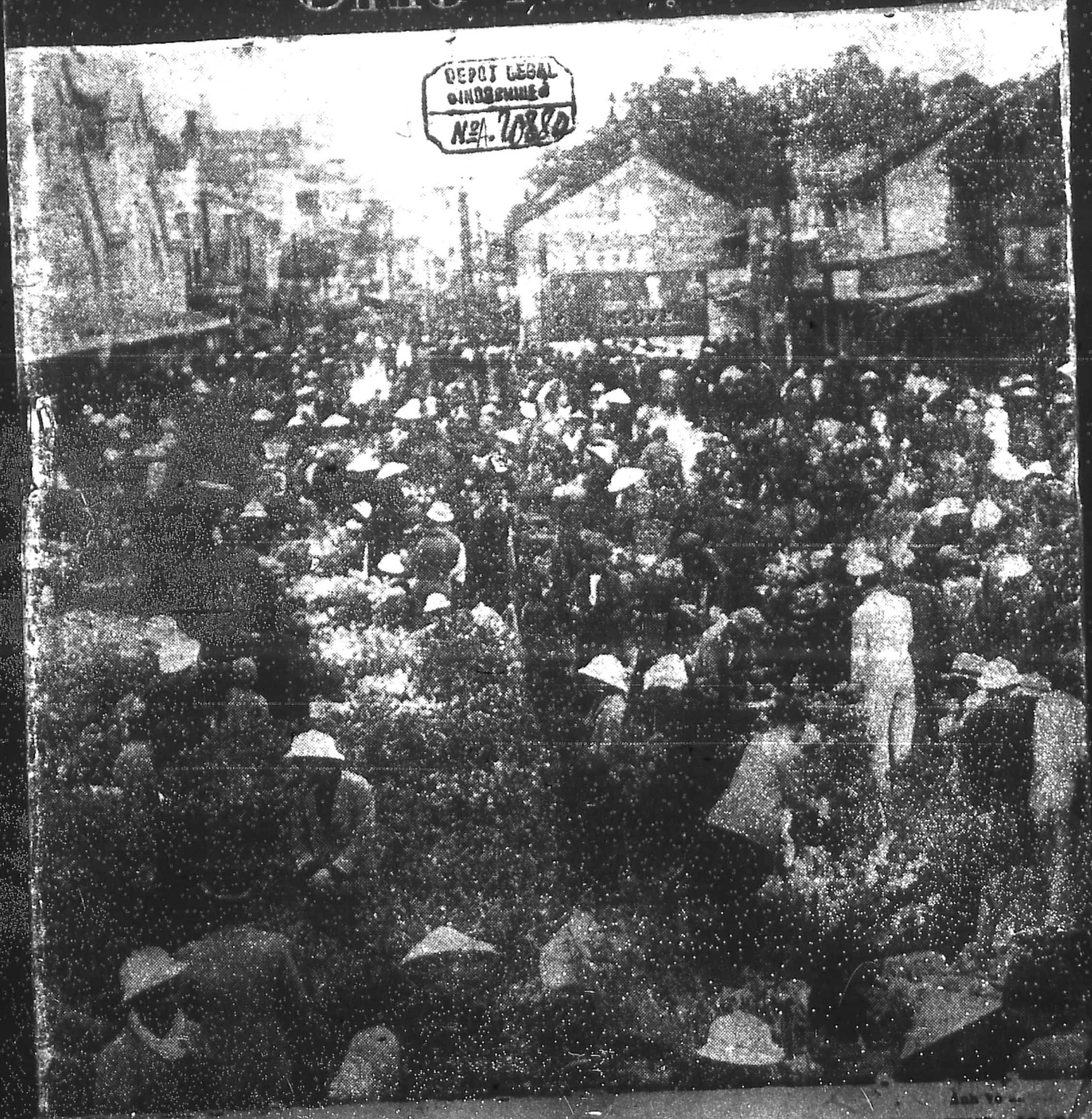


TRUNG BAC

CHU NHAT

DEPT LEGAL
CINOSOMME
Nº 10880



NGUYEN DINH-VUONG
CHU-TRUONG

TET TAY TẠI HÀ NỘI NĂM NAY
Chợ Đông-xuân đã biến thành một chợ hoa hóm Tết

3 JANVIER 1948
SỐ 108 - GIÁ 0,20

Theo lệnh phân Tuyền truyền phủ Thống sứ, vì lễ cần tiết kiệm giấy, báo nào muốn xuất bản số Tết, thì từ nay đến Tết phải bớt trắng và bớt kỳ cho đủ số giấy cần để in số Tết ấy, không thể thì không được phép xuất bản số Tết.

Số Tết T.B.C.N. nhiều trang — những trang to gấp đôi số thường — và in nhiều hơn số thường, nên phải rút bớt số trang trong số này và phải nghĩ 4 số trước Tết mới đủ điều kiện để được phép xuất bản một số Tết hoàn toàn như ý định, ghĩa là một số báo sẽ làm hài lòng tất cả các bạn đọc thân yêu năm xứ.

Vì lẽ đó, các bạn chờ lấy làm lạ rằng số báo này mỏng hơn một chút. Chúng tôi đã sắp chữ nhỏ cho các bài vở vẫn được đầy đủ như thường.

T.B.C.N.

TUẦN - LỄ ĐÔNG - DƯƠNG

— Chiều hôm 19 Décembre, ông Tổng-lãnh-sự Nhật Ogawa đã đặt tiệc trà chúc mừng các du-học sinh đầu tiên của Đông-dương (gồm cả nam, nữ) sắp sang theo học bên Nhật. Nhiều thầy-hào, quan-chức và đại-biểu báo-chi Pháp, Nhật, Nam đều có mặt.

— Quan Toàn-quyền đã ký nghị-định cho lập tại Đông-dương một ủy-ban để phân-phối các thứ sấm-lớp, hôm chưa đến và tất cả các đồ phụ-tùng cho tất cả các hạng ô-lô.

Ủy ban này lại gồm có 3 tiểu ban nữa mà tiểu-ban chính, một tiểu ban địa-phương cũng đặt tại Hanoi và một tiểu-ban địa-phương nữa đặt tại Saigon.

— Quan Thống-dốc Nam-kỳ có lời tin cho những người dùng si-măng hay rằng chiếu theo nghị-định ngày 7-12-42 của ngài, từ nay tất cả các việc phát si-măng để dùng trong địa-phận xứ Nam-kỳ hay gửi đi ra ngoài địa-hạt xứ Nam-kỳ đều phải có giấy phép của quan Chánh-ty-sư số Trường-tiền.

Trong đơn xin phải nói rõ mình cần dùng si-măng để làm gì, phải kê rõ số si-măng dùng là bao nhiêu tấn.

Những đơn nào xin mua hơn 40 tấn si-măng phải kê rõ số si-măng mua từng tháng.

Người bán si-măng bắt buộc người mua phải đưa giấy phép.

— Quan Toàn-quyền đã ký nghị-định đặt ngạch Tham-sự

Đông-dương số Thương-chính, có quyền hạn như ngạch tương đương người Âu. Những viên chức này sẽ thuộc ngạch Cao-đẳng và gọi là Tham-sự Thươg-chánh.

Ngạch mới này chia: *brigadier* thường hạng ngoại hạng.

Quan công-sứ Kuriyama
thết tiệc trà giáo-sư
Umehara

Năm giờ chiều hôm thứ ba 29-12-42, quan công-sứ Nhật Sigeru Kuriyama đã đặt tiệc trà tại biệt thự số 60 đường Gia-long để thết giáo-sư Umehara. Dự tiệc có quan phó Toàn-quyền Gautier, quan thống-sư Halewyn, quan đốc-lý Guiriec, quan công-sứ Yokohama, quan Tổng-lãnh-sự Ogawa, ngoài ra lại còn có nhiều quan chức và thân-hào Pháp, Nhật, Nam cũng các ông chủ nhiệm báo hàng ngày và hàng tuần ở đây. Quan công-sứ Kuriyama tiếp quakhách rất niềm nở và mọi người đều có lời mừng ông Umehara. Naur chúng ta đã biết, giáo-sư Umehara sang đây để diễn thuyết về những vấn đề cần ích mà cuộc đời như nhất do họ Lien-lạc van-hóa tổ chức tại trường Viễn-đông mới rồi đã có kết quả rất là rực rỡ.

Chúng tôi xin chúc giáo-sư Umehara sẽ được hoàn-toàn vui lòng trong lúc ở chơi xứ này.

đặc-biệt, hạng nhất, nhì, ba. *Sous-brigadier* hạng nhất, nhì, ba, lập-sự. Niên-hồng của một viên Tham-sự thường hạng ngoại hạng: 3000p; tập-sự: 960p. Các người sau này có thể dự kỳ-thi Tham-sự: có bằng ú-tại hay *brevet sup-leur*.

Những người không có bằng cấp trên nhưng có tông-quân và được gửi công-citation những cựu-sĩ quan trừ bị có bằng ú-tại bản-phân, hay bằng Cao-đẳng-tiêu-học, *Brevet élémentaire*.

Những người sau này được bổ-dụng không phải qua kỳ-thi: cựu-sĩ quan trừ bị, những nướn luyện viên thể-thục có bằng ú-tại.

Hạn-áp-sự ít nhất là 2 năm, nhiều nhất là 3 năm.

Sau hạn-đo, sẽ có kỳ-thi chuyên-nghiệp.

— Hội-đồng-Hóa-giá Bắc-kỳ đã định cho tăng giá bán điểm lẻ tại thành-phố Hanoi lên mỗi bao bốn xu kể từ 20 Décembre 1942.

— Ông Rolland André ở 49 phố hàng sùn Hanoi vừa được phép cho thuê ngựa chạy trong thành-phố, gia-tiền thuê định như sau này:

Ngựa nhưn: 2p một giờ, 15p mười giờ liền. Ngựa bé: 1p 50 một giờ, 10p mười giờ liền.

— Theo giá-cập-hội-đồng-hóa-giá đã định thì giá bán một hôm 20.000 điểm « Coton » là 310p. Giá bán lẻ mỗi phông là 0p35.

CUỐN SỔ TAY của mọi người

« Chín giờ sáng 23 tháng chạp, Trung-Bắc Chủ-Nhật Tết Quý-Vị phát hành.

● 40 trang, lớn gấp đôi số thường, bìa gấm lòng ành chụp của Võ an Ninh.

● Tranh phụ bản là một bức tranh rất mỹ-thuật của Tô ngọc Vân được chọn gửi đi dự cuộc trưng bày Mỹ thuật ở Đông-kinh do chính-họa-sĩ trông nom lấy việc ăn-loát.

● Toàn bài hay. Mà chỉ bán có 1p20. Chắc chắn là số báo đó hết chóng lắm, vậy tôi phải đi mua thực sớm ».

40p
7948
(7943)

CÓ MỘT SỐ T. B. C. N. TẾT QUÝ VỊ
CẢ NHÀ ĐỀU VUI TƯƠI HOAN HÍ !

CHO CÁC ÔNG, CÁC BÀ HÀ-TIÊN VÀ HẠY GHEN

**Các ngài không
thể chữa bằng
tâm lý được,**

Phàm con người ta,
ai là không thích của
cải? Có của cải tức
là giàu. Giàu là một
hạnh-phúc lớn nhất ở
đời, đừng đâu là Ngũ

Cần phải xoá ... thuốc bỏ

Cửa-cải là huyết-mạch của dân. Ai nói câu ấy thật là chí-lý. Cửa-cải là những phương-liện để mua sắm, trao đổi những thứ cần dùng cho đời sống vật-chất và tinh-thần của người ta. Xã-hội qui-chuống nó về chỗ hữu-dụng đó. Giá-thị vàng bạc chỉ là vàng bạc không có một giá-trị gì trên thị-trường mậu-dịch, nghĩa là không được việc gì, thì vàng bạc cũng chẳng ai chuộng. Thế mà trên đời lại có một hạng người tự-y coi vàng-bạc như vật vô-dụng, mà lại chuộng vàng bạc quá vàng-bạc hơn cả vợ con, ông em và cả tính-mệnh mình.

Tức như trước đây non trăm năm, một ông già ở Thường-hải chất tiền của lên gác, đêm đi con trai nằm dưới cạnh. Nửa đêm sân ga nặng quá đổ xuống chết người con. Ông già hối-hoảng chạy đến vội-vàng lượng tiền vung-vãi chất lại thành đồng rồi ôm đồng tiền mà khóc-lóc rất thảm-thiết, con người con chết bẹp thì chẳng nhìn tới chi.

Gần đây, « Thời Báo » (Times) ở Luân-đôn

dâng một tin xảy ra ở Nữu-ước rằng: một người thợ may là khách quen của binh-dân từ diêm High Broadway, hồi hai giờ chiều vào ngồi ăn ở ngay cạnh buồng rửa mặt, vào bảo làm một món ăn, nhưng cứ để nguyên không động tới, trái lại chỉ ăn một cái bánh ngọt nhỏ và lấy ở tủ ra, rồi dùng 'dây lão-lão' vào phồng ra một quả to như quả dưa, rồi

oắt đầy một lát rồi lại thả. Sau đó mấy phút, một bà già ăn bận bệ-ác vào ngồi chỗ người thợ may gần đây, rồi cũng quần-quai lẫn dùng roi chét như người thợ may. Dem tới bệnh-viện người ta thấy trong người bà lão có một tiền bạc ngàn-mĩ-kim. Số Cảnh sát mở cuộc điều-tra khám thấy có căn nhà bán-thuê bà lão thời trẻ, một quyền số bốn số tiền bà lão còn giữ ở một ngân-hàng là 41 ngàn-mĩ-kim. Cuộc điều tra liền thành Người ta thấy trong mình người họ xưa có một bức thư tuyệt mệnh nói va tự-tử bằng một trong ba chiếc bánh ngọt và tự làm lấy. Thi ra, hai chiếc bánh ấy, một chiếc còn sót lại ở bàn ăn, bà lão kia là một mụ ăn xin vào một lần những cái thừa-thãi trong tiệm ăn, trông thấy liền cầm ăn ngẫu-nghĩen, nên liền chết theo cái tự-tử.

Lại mới đây, các báo hàng ngày ở ta đăng tin một ông già 62 tuổi giết vợ con đi ăn xin, bị mất 21 năm vàng và một con cóc vàng dắt trong người.

Nguyễn ông già Đê, nam sáu năm trước đây làm thầy pháp, trong khi cất nhà có đeo được 21 nén vàng và một con cóc cũng bằng vàng. Sau ông già đau mắt bị lòa không làm ăn gì được, liền giắt 17 số vàng vào lưng, rồi ốm chiều, chồng gầy cùng vợ và đũa con gái 19 tuổi, lang-thang khắp đây đó để xin ăn.

Mấy năm nay, ông Đề cùng vợ con đến ở nhờ nhà tên Dương-văn-Ban ở làng Lộc-thuận (Mỹ-tho) ngày ngày đi xin ăn, tôi thì về nhà Băm ngủ. Cái kim giấu kín lâu ngày cũng lộ ra, hường chi số vàng kỉnh-ủ ấy giấu trong cái bao ở trong lưng. Vì thế Ban mới lột lưng cướp lấy số vàng. Hiện bọn gian đã bị bắt còn số vàng kia, nhà chuyên-trách còn đang điều-tra xem chúng giấu ở đâu.

Những người nói trên, chúng ta đều biết, là những Hạc-bà-Công (Harpagon) của kịch-sát Pháp Molière, nghĩa là những kẻ đại há-tiền. Người há-tiền là người không biết tiêu tiền, không biết dùng tiền để không cần dùng tiền, nhưng rất ham-thích tiền bạc, mong có tiền-bạc để có tiền bạc, chứ không để tiêu-xài. Họ hạ tầng của một người, mọi sự, vụ cả thân mình xuống cho như-nhớp, bẻ-rạc, chỉ còn thớ cỏ một vụn thớ... Tiền.

Đồ, họ không
rút cả đi ăn
mày ăn xin
khi họ giàu
cỏ hàng ngàn,
hàng vạn (Mỗi
nền vàng là
10 lượng, cứ
tính giá, rồi
lặng vàng
200\$00, thì 21
nền vàng tri-
giá lời non
năm vạn bạc).

Chẳng hiểu lòng họ nghĩ-ngợi thế nào? Tâm lý họ thật không thế nào mà xé-đoán được. Cái tâm-lý ấy lam lạc nẻo hết cả khoa tâm-lý và làm cho y học lâm lúc cũng không hiểu ra sao nữa bất-lực hoàn-toàn.

Bác-sĩ Boigey thuật chuyện rằng có một vị luật-sư khi bị bệnh sung-phủ chôn tay và bẹn tẻ, thì hà-tiền vắt cổ chảy ra nước, lúc khô lại hóa ra ăn tiêu rộng-rãi vô cùng.

Bác-sĩ Paul Farez ở Paris nhận đó, kết-luận rằng: người ha-tiên là tổ ra thiếu thốn rất nhiều về mặt tâm-lý. Bác-sĩ bảo ha-tiên không phải là một cái tinh, mà là một bệnh.

Khám nước giải, bác-sĩ nhận thấy rằng kẻ hạ-tiền giảm sút sức-lực về hết thay các cơ thể. Bọt mồm bọt miệng quạ, thân-thể họ kém chất dưỡng sinh. Thor thật hoạ-động kém thành ra toàn-thân kém sức-lực đủ thứ.

Bác-sĩ nói cũng có khi bệnh hà-tiền phát ra từ các cuộc hỗn-loạn của cơ thể, như trường-hợp vị-luật-sư nói trên. Cũng có khi vì thiếu haech.

Bà là bệnh-lát, lát phải có thuốc chữa. Bác sĩ cho : « muốn làm tăng sức dạ của trái tim, làm cho sự hô-hấp mau thêm, co-thể hoạt-dộng hơn, thì nên bổ-dưỡng co-thể, như chẳng hạn cho ăn chất « lecithine » lấy ở lòng đỏ trứng gà ra. Còn chữa bệnh hạc-hạch thì nên dùng cách chữa bằng hạch (opotherapy) nhất là chữa thần (surrenale) chữa lưng-quá-tuyến (hypophise) ở phía dưới não, và có khi chữa ngay vào giáp-trang-tuyến (thyroide) ở phía dưới yết hầu. Bàn-bà thì dùng tăng trưởng-hợp hoặc chữa từ-cơ, hay là chữa bằng hạch-tuyến trong-dương của đàn-ông.

Nhưng người hà-tiên vốn hà-tiên, dù thấy thuốc cũng vì lười đã dăm bữa tiền ra mua đề chữa bệnh. Hà-tiên. Vậy dùng cách gì diệu hơn? Dùng cái miệng, là hơn hết.

Bác-sĩ Lau-
monnier kể
chuyện rằng :
Có một bà
chủ nhà tư

mình gác công lý, đi đòi tiền thuê nhà
lấy, đi đòi khách thuê nhà, nghiệp-
nghiệp dào dạt. Một ngày kia, có một người thuê
nhà đi và một cốc rượu mạnh. Ngà-ngà say,
bà thành ra một người rộng rãi hết sức, có
can đảm mời khách thuê nhà uống rượu. Khi
uống rượu nhiều quá, bà rộng lượng đến trã
tiền ăn tiền quần áo cho người thuê nhà, một
cách niềm-nở lạ. Nhờ rượu bà khỏi bệnh hạ-
tiết, nhưng lại hóa ra người máu-mê nghiện
rượu.

Tuy vậy, cách chữa bệnh hà-liệt diệu nhất vẫn là thức ăn. Nhìn-nhục đủ thứ đã quen rồi nhưng bao giờ người hà-liệt vẫn tỏ ra thèm ăn tham uống, miễn là ăn uống, hẳn không phải trả tiền. Nếu được ăn-uống ngon lành đôi ba lần, quên miệng quen mùi, đi, thì rồi chẳng bao lâu, tự-nhiên hẳn sẽ bớt nghiêm-khắc đối với cái miệng và cái dạ dày. Và đó là bước



đầu đi đến sự khỏi bệnh. Biết ăn miếng ngon lành, mới biết mặc thức toilet đẹp, biết mặc thức toilet đẹp, nhiều hậu mới biết ở chỗ sạch-sẻ và mới biết tôn trọng thân-thể và nhân-cách của mình. Thế là thức ăn chữa khỏi những sự g âm-sát của cơ-thể đầy đủ tất-nhiên sẽ chữa được sự thiếu-thốn về tâm-hồn.

Nhưng ai làm có sẵn cho người há-tiền ăn? Xưa có một người dân-bà góa đến xin thăm bệnh, mới với bác-sĩ rằng á không thể chữa được cái cảnh buồn không chiếc bóng. Bác-sĩ bảo:

— Thì bà lập lại một cảnh gia-đình! Bà lấy chồng quách đi.

— Tôi lấy chồng ư? Bà kia đáp, nhưng lấy ai? Hay là lấy bác-sĩ chăng?

Bác-sĩ nhún vai nói:

— Ô! tôi á? Tôi không dùng những phương thuốc tôi đã kê đơn cho khách dùng.

Có lẽ rồi bác-sĩ Paul Farez cũng có ngày phải đến cung trả lời những khách hàng đến xin chữa bệnh há-tiền theo một luận-diệu tương-tự:

Ô! tôi á? Tôi chỉ kê đơn cho khách dùng không thuốc để chữa khách dùng không.

Và bệnh ghen

Há-tiền nếu là một bệnh có thể chữa, thì ghen cũng vậy.

Nó cũng là một chứng bệnh, chứ không chỉ là một tình-tình, như câu ghen tuông thì cũng người á thường tình.

Cụ Nguyễn-Du, tác-giả truyện Kiều đã nói: Ngươi rằng: ngựa ghê, hơn ghen...

Có bệnh ghê, ngựa không thể nào không ghê được. Đã ghen thì không thể nào không hơn được. Vậy ghen cũng như ghê, là một bệnh, ở ngoài sự mong muốn của người ta, nghĩa là muốn không ghen cũng không được. Chẳng nói rồi, nhưng khi nói: «ngựa ghê hơn ghen», cụ Tiên-Đề muốn ta hiểu như thế.

Vi ghen là một chứng-bệnh không do ý-chí của con người ta, nên người mắc bệnh ấy thường hạnh-dũng trái hẳn với lý-trí và ý-luận, một cách cực-kỳ mà quái, hằng suy-xét phải trái dở hay gì.

Chẳng hạn như vại việc mới xảy ra, các bạn đồng-nghiệp hằng n ấy vừa đồng tin:

VỀ-V ết-Một quán tít Hải-dương tây Đỉnh-ti-Nhuân có làm phép cưới tại nhà thờ, từ 16 năm nay, và đã có với nhau một đứa con

trai năm nay lên mười tuổi, đặt lên là Vũ-vân-Sự.

Không hiểu vì lẽ gì, chán cảnh vợ con, Một bỏ nhà, mò ra Vũng-bi-tim việc. Được việc làm rồi, Một lại mượn mối lại nói gặm, cưới được có Vũ-thị-Liên làm vợ... có làm giá-thù hân-hoi.

Think-linh thị Nhuận là-tà dẫn thông Sự chơi với chồng. Bấy giờ thị Liên mới ngã ngựa ra rằng Một đã có «vợ cái con cội», phần uất liền phát đơn kiện xin tòa cho ly-di.

Hình như tòa đã y cho. Thế rồi một ngày kia thấy thị Liên ở nhà người bạn mình, Một phát tức lên, lòng như nung-nấu, tiền vàng dao bầu xông vào đâm cho thị Liên — lúc ấy không còn là vợ anh — sấn nhát liền, rồi lỏ ra to đờy anh-hùng hảo-hon ung-dung ngời vung rượu rung dũ, [đội nhà chuyên-trách tới bất giải.

Ghen và giết một người dân-bà không còn thuộc quyền sá-hữu của mình, đã là vô-lý rồi, song ghen động hất hay của người ta, mà đánh chết người ta, mới lại càng vô-lý và quái-gở nữa.

Lúc nhi-Thay năm nay 28 tuổi ở giáp Đông thuộc đồn-diên Goutou cách Quảng-tiến ba ngày đường, lấy vợ đã mười năm nay. Nhưng gần đây, có lẽ chán cái cảnh «nơi sề», Thay mê một cô gái làng, con ông Chắt-Hùng-Sầu. Năn nỉ với vợ và với cha nhiều lần, sau Thay cưới con gái ông Sầu về làm vợ hai. Chàng yêu-quí vợ mới lắm. Án-ái nồng-nar. Nhưng ở gần nhà lại có bà: Lao-A Diêng là một thanh niên khỏe mạnh, có ngón đàn giỏi, giọng hát hay. Những buổi trưa, những buổi chiều, Diêng thường vừa dạo đàn vừa ca những điệu véo-von náo nức. Thay nghe /hấy mà đau lòng, vì tiếng đàn há hay quá như rót vào tai. Nhất là vì vợ lẽ Thay có khi nói trước mặt Thay

rằng Diêng đàn hát nghe hay quá. Thay đau lòng một cách ám-thâm. Diêng đánh không có tình-y gì, nhưng tiếng đàn giọng hát của Diêng thì hình như đã bay tới buồng thê, loan curop trái tim của cô vợ trẻ. Thay dăm ghen. Thế rồi, khoảng bốn giờ chiều ngày 11-10-42, gặp Diêng ở bên sông, Thay liền chém luôn hai nhát và dùng ván thuyền đánh Giêng đến chết mới thôi. Thay đã bị tổng giam, chờ ngày chịu án.

Người ta thường nói ái-tình làm người ta mù. Nhưng chính ra thì bệnh ghen làm người ta mù. Bệnh ghen của dân-bà và dân-bà cũng tương-tự nhau, có khác chỉ khác nhau một chút. Người dân-ông ghen chỉ ngay ngày lo vợ mình không được trung-thành. Người dân-bà lại càng lo hơn, lo lòng người dân-ông chẳng được thủy-chung với mình. Có điều là người dân-bà ghen với người dân-bà tranh curop lòng chồng mình, hơn là ghen với-chồng, cũng như người dân-ông thường sấn lòng tha-thứ cho tình-dịch mà nghiêm-khắc với người vợ đã đem ái-tình chưa xê cho người.

Có khi bệnh ghen chỉ là một chứng của bệnh đa nghi.

Người mắc bệnh ghen tự-nhiên trở nên dối-trá, vu-cáo, thô-tục, bạo-động, đố-ác, đã hết xấu xa ti-tiền của loài người. Ngoài một định-y, và không còn trông thấy gì, suy-xét, phán- đoán, nghĩ-nghĩ được điều gì. Một cái bóng, một luồng gió, một tiếng hát, một tiếng đàn

như trên, cũng đã làm cho bệnh phát ra mãnh liệt, hơn cả bệnh sốt hoảng, gần như bệnh điên dại. Người mắc bệnh ấy luôn luôn sống trong sự nghi-ngờ, bao giờ cũng nghĩ rằng mình khổ-sở lắm, tự tạo cho mình một ngục-thất ở trong tâm.

Từ xưa đến nay, người ta vẫn quen coi ghen là một thường-tình, một sự phát-lộ vì tâm-lý, vì tình-thần, và đem nhưng lời khuyên răn ra làm phương thuốc trị h-thần để trị bệnh ấy.

Nhưng có hiệu-quả gì đâu? Tôi nay, 61 vẫn cay, vôi vẫn nóng, dân-bà dân-ông vẫn hay ghen, như cũ.

Cũng có khi người ta biết đó là một chứng bệnh, nhưng lại coi là một chứng bệnh tinh-thần di-truyền, nên chỉ giao phó cho ông thầy thuốc chữa bệnh bằng tâm-lý, chứ không cho dùng những thuốc-thang như các bệnh thông-thường khác.

Bác-sĩ Laumonnier nói rằng bệnh ghen thường phát ở những người yếu-ớt, trẻ con, dân-bà, người già, người đa bệnh, người lạng lạt.

Bác-sĩ Paul Farez do đó và căn-cứ vào các cuộc thí-nghiệm riêng, đứng lên phản-đối những nhà làm sách cho bệnh ghen là một bệnh thần-kinh. Bác-sĩ nói: «Đa bệnh ghen có là một bệnh thần-kinh chăng nữa, thì bệnh thần-kinh đó cũng do sự giảm-sút sức-lực thần-thể mà sinh ra».

Sự giảm-sút sức-lực đó thường làm người gây-vé, vàng bủng, xanh-xao, yếu-ớt, là do sự dụng sức làm việc lao-đam, lao-lực hay cảm-súc quá độ gây nên. Cũng có khi, vì cho con bú mà người mẹ dăm ra mất sức-lực và mắc bệnh ấy.

Như vậy, bác-sĩ nói, chuyên dùng phương thuốc tinh-thần không được. Phải chữa chày như chữa chày các bệnh khác: ho, sốt, hậu-

ĐÃ CÓ BẢN:

Một thiều niên

Tiêu thuyết dài của MANH PHÚ TỬ

GIẤ: 1\$30

Nhà xuất bản Mới 57 Phúc-Kiến Hanoi

MỚI CÓ BẢN:

Nguyên-Du và Truyền-Kiều

Nghiên cứu của NGUYỄN-BÁCH-KHOA

Sách dày trên 300 trang — Bìa đẹp — Giá 3p50. Bản giấy Hoàng minh Châu, bìa gấm, gáy mạ chữ vàng [chỉ còn có một bản đồ bán]: 35p00 — Bản imperial d'Annam: 20p00 — Bản đồ lụa 12p00

HAI VỢ KỊCH

(Kinh khâm — Ông ký Cép) của
VI HUYNH-BẮC

HÀN - THUYỀN, 71 TIẾN-TSIN — HANOI

4 MÔN THUỐC BỒ CỦA NAM
PHỤ, LÃO ẤU DO NHÀ THUỐC

Được-Phong

BÁN BUÔN, BÁ LỄ BÚ THUỐC SỐNG
THUỐC BẢO CHẾ VÀ CÁC THỨ SẮM

45, PHỐ PHÚ — KIẾN HANOI PHÁT HÀNH

Các cụ nên dùng:

THUỐC BÀ BỒ ĐỨC-PHONG 1\$50

Các ông làm việc nhiều nên dùng:

THUỐC BỒ THẬN ĐỨC-PHONG 1,50

Các bà các cụ nên dùng:

THUỐC: ĐIỀU KINH BỒ HUỆT 1,20

Các bà phải cho trẻ em uống thuốc:

THUỐC BỒ Y TIỂU CẨM 1,00

Thông-chế Pétain đã nói :

« Luật thứ nhất của lòng yêu nước là giữ gìn mỗi thông nhất cho quốc gia. Nếu ai cũng đòi theo ý riêng và nghĩa vụ yêu nước, thì chẳng làm gì có quốc hượng, có quốc gia, chỉ còn những đảng phái làm mỗi cho sự tranh-hung lợi ích kỷ. Lòng người đã li-lân, tự nhiên chỉ gây ra nội-loạn, xã-tắc phân chia, huynh đệ bất-hòa ».

sản, phòng-lịch, đau bụng kinh-niên v.v...v.v.. Có nhiều phép chữa khác nhau. Nhưng tốt hơn hết là dùng thức ăn và món thuốc bồi-bổ cơ-thể được bổ-dưỡng đầy đủ, thì còn thận, giáp-trang-tuyến và tưng-quả-tuyến sẽ tăng chất kích-thích-lô (hormones) cần-thiết cho sức-mạnh người ta.

Thức ăn và thuốc bồi-bổ phải tùy theo từng loại người, mà đòi hỏi. Ai có bệnh ấy nên nhớ thay thuốc cũ bằng.

Nhiều khi sức-lực giảm-sút vì các bệnh-lột khác, như bệnh thương-hàn, bệnh cảm, bệnh quai-bí, bệnh kin, hoặc do sự ăn uống thất-thường, nghiện rượu, hoặc do sự thay đổi cách ăn uống một cách đột-ngột khiến cơ-thể thiếu chất cần dùng, người sinh ra khó chịu. Nhất là bệnh đau răng, rức răng thì lại làm tăng bệnh ghen lên quá độ. Để bệnh giảm thì tự-nhiên bệnh ghen cũng giảm.

Còn dân-bã thì nhiều khi vì kinh-thủy bất điều trời sự không chừng mà phát ghen. Như vậy, phải dùng phép chữa riêng, cốt này-nó thêm kích-thích-lô cho cơ-thể giữ được thể quân-bình, thì tự-khắc vô bệnh, và hết cả bệnh ghen.

Tùy theo từng trường hợp, có khi phải dùng thêm một phép chữa bằng hạch khác

loại, ở đây chúng ta không thể nói kỹ càng hơn.

Nếu không chữa ngay, thì bệnh ghen cũng hóa nặng và nan y như bệnh ho: chẳng hạn. Đến thời kỳ đó, thì bệnh nhân gầy mòn yếu ớt, buồn rầu buồn rĩ sắc mặt đen sạm như chì hay vàng băng như nghệ, gất gồng như mả, sôm chầy gì cũng hóa ra bệnh hoàng-dân (jaunisse). Dù bệnh nhân chẳng thấy đau đớn, vật vờ gì, song cơ thể luôn luôn thiếu chức vụ, người cứ mòn mỏi dần, như bệnh sai môn.

Như vậy, thầy thuốc phải cho dùng thuốc liều đậm đặc, cho tan khối uất ứ kết tụ trong mình.

Nghĩa là phải dùng thuốc tiêu ứ. Đọc tiêu được thì người đỡ mệt-nhọc, yếu-ớt. Nếu bồi-bổ thì khỏe mạnh hồng-hao ngay. Người mắc bệnh ghen thiếu nhất là chất thuốc về can (gan). Vậy nên cho dùng thuốc trích ở gan nguyên-chất. Như vậy, những bộ phận thiếu-thốn, sẽ được thức-linh, bồi-bổ và trở nên điều-hòa.

Thầy thuốc thường khuyên người ốm yếu mới sáng ăn gan bò tươi tái để da thịt chóng hồng-hao, chính là vì lẽ ấy.

Chịu khổ chữa chạy bằng cách làm cho thân-thể khỏe mạnh vô-bệnh, thì tự-nhiên bệnh ghen sẽ tuyệt nọc. Cách chữa bệnh ghen-ghe, bệnh ở-nhân bằng kỹ — phải, do đều là những bệnh-lột, chứ không phải tinh tình — cũng tượng tự như cách chữa bệnh ghen.

Vậy từ nay, nếu rứt mắc phải bệnh ghen, bạn chớ có đại-dội dùng thuốc ngủ, sùng lục, đạo đầu, thơ nặc-danh, đơn kiện trường thọ... Bệnh hãy đem ngay... bệnh ghen đến nhờ thầy thuốc chữa cho nó tuyệt nọc, cũng như những người há-tiền cần phải chữa cho kỳ hết cái bệnh thờ tiền vậy.

VĂN-HOÀ

Những sách quý mà tủ sách gia - đình nào cũng cần có đủ

Loại xã hội :
MỘT TRUYỆN TINH 15 NĂM VỀ THUỐC của Lưu-Thị-Hành (in lần thứ hai) — 1p20
CHIM THEO GIÓNG NƯỚC của Tê-hưu-Thiên — 0p70
CUỘC ĐỜI MỘT THIẾU NỮ của Đồng-Liên — 0p70
ĐOẠN TRƯỜNG của Đôn - Liêu — 0p70

Đã ra trên 100 thư sách (hiều thứ hết) bởi catalogue Á CHÂU ÁN CỤC 17 rue Emile Nollly Hanoi Có đại lý khắp Đông-dương, tại các hiệu sách lớn.

Loại Trình thám phiêu lưu :
CHIẾC HỘP-SẮT VÀ 9 MẠNG NGƯỜI của Ngọc-Cầm — 1p30
TRẠI MAI của Ngọc-Cầm — 0p50
BỘ QUÂN ÁO ĐÀN BÀ của Trần-vân-Quí — 0p69
SỰ BÍ MẬT CỦA HANG THANH CỐC của Trần-vân-Quí — 0p79

Gọi là thế-giới sử...

Sao lại gạt các cụ Phục-hi, Thân-nông Hoàng-đế ra ngoài?

Không nhớ một nhà văn nào đã khuyên người ta : khi định giết bớt thời-giờ sâu-não hay là muốn vậy giấc ngủ lại cho chóng, không gì bằng đọc tiểu thuyết; khi làm phải thời thế gian nan, tình cảnh trái ý, nếu muốn phần phật tình-thần và có hy-vọng vào tương-lai để mà vui về sống còn, thì không gì bằng đọc sử.

Cái quan-niệm ấy đúng. Tôn-văn và Lương-khai Siêu thú thật khi còn lưu lạc ở hải - ngoại đọc hết bộ *Tư - trị thông-giám* 司治通鑑 của Tư-mã Quang họ thầy tình thần phần chữ la lừng.

Lịch-sử nước Pháp đầy những trường về vaug hùng vĩ, người Pháp càng đọc chừng nào càng vững lòng in cậy tổ-quốc phục-hung chừng ấy.

Không có quyển sách nào nhiều nghĩa lý và công dụng cho bằng quyển sử. Trong ấy có ngọn đuốc soi đường cho người ta đi; có nguồn mạch cam-lộ để bồi bổ sức khỏe cho những người già nua bệnh hoạn; có những tấn kịch hưng vong trị loạn khiến cho người ta phải cảm xúc, hưng khởi. Nhiều người thích đọc sử vì thế.

Một ông bạn có nhã-ý cho chúng tôi mượn bộ *Thế-giới sử cương* của nhà sử-học đại-danh G. Wells mới soạn cách nay hơn mười năm, nổi tiếng là một kiệt-tác, từ trước đến giờ; thế-giới-sử ra đời cũng nhiều, nhưng không một tác-phẩm nào bì kịp. Còn gì vui sướng hơn cho một người thích đọc sử, khi nhận được một bộ sử giá-trị mà bấy lâu mình vẫn nghe danh mong mỏi được đọc.

Nói theo kiểu ấy, thì mình vì lấy sách mà ngại ngùng, chứ không phải là đọc.

Có lẽ bạn tôi cho người ta biết nhân-loại ban đầu cùng chung một nguồn khởi-thủy, thì nhân-loại mai sau cũng phải chung chung vận-

mệnh tối-hậu, đó là mục-dịch ông G. Wells soạn ra bộ thế-giới lịch-sử. Sách dày hơn 800 trang, thêm nhiều hình vẽ giải ngãi, chủ-ý phổ bày cho người đọc thấy rõ con đường xưa kia nhân-loại đã đi qua và mai sau phải cùng nhau bước tới, là con đường nào.

Chương đầu hết, ông giảng cho chúng ta hiểu vị-trí của địa-cầu ở trong vũ-trụ tức là trong không-gian và thời-gian. Kế đến lịch-sử sinh-mạng ở quả đất trước khi chưa có nhân-loại để ra; lần hồi thiên diên bển hóa và vật-lý đòi hỏi những thể nào; trước khi chưa có lịch-sử, giống người ta sinh-hoạt ra làm sao. Rồi ông nói đến lịch-sử nhân-loại từ xưa cho đến hiện-tại.

Đối với văn-hóa đời cổ, tác - giả *Thế-giới sử cương* phần ra từng thống-hệ và tự-thuật kỹ-càng: khởi từ Cổ-ai-cập, tới Hy-lạp, La-mã. Riêng về văn-hóa Trung-quốc có nhiều đoạn tàn-dương; đặt Trung-quốc vào hàng một đại-đế-quốc ngang với La mã, nhưng có sự đoàn kết và phát-triển được bền vững lâu dài hơn, nhờ trong văn-hóa có nền tảng đạo-dức có kết hơn.

Tóm lại, tác-phẩm của ông G. Wells thật có giá-trị, nghiên-cứu đầy đủ và phán-đoán sâu sắc, khiến cho chúng ta càng đọc càng thấy hứng thú.

Nhưng có điều đáng tiếc, là quyền thế-giới-sử này cũng không khỏi có chỗ thiết sót như mấy quyền đồng loại ra đời từ trước. Tuy gọi là thế-giới-sử, nhưng tác-giả chỉ thiên - trọng về tây - phương, cho thế-giới văn - minh phát-nguyên từ Cổ-ai-cập, còn về đông-phương thì biến chép qua-loa vì-dụ đồng - phương có Trung-quốc Ấn-độ là hai nước lão-dại, và Trung-quốc có ông Khổng-tử, Ấn-độ có Phật Thích-ca, đại-khải hệ thời. Chẳng có lẽ nào các nhà thông - thái chép sử thế - giới, mà lại

quên rằng thế giới có hai nguồn cổ văn - hóa tây-phương và đông-phương; nếu bên kia văn-hóa phát nguyên từ Ai-cập cổ-thời, thì ở đông-phương có nguồn văn hóa Trung-quốc, có lẽ còn cổ hơn và rõ ràng có nhiều việc hay, không phải không đáng ghi chép.

Vì bằng chứng ta soạn lịch sử về tây-phương, mà chỉ kể có Ai-cập là nguồn gốc văn minh thì phải lắm rồi, không ai còn nói vào đâu được. Nhưng nếu muốn soạn bộ sử tân cả nhân-loại thế giới, mà lại sơ sót về cổ-thi văn minh của đông-phương, thì gọi là thế-giới-sử, ư danh không xứng với thực chất nào.

Đổi với tây-phương, văn minh Ai-cập là văn minh sớm nhất, điều đó ai cũng nhận. Nhưng thế giới còn có đông-phương, mà đông-phương có Trung-quốc, văn minh dụng lên rất cổ, sánh với Ai-cập nào phải thua kém chậm trễ gì. Mỗi dân có một thống-hệ riêng, cùng lâu đời và tỏa sáng như nhau; đáng lẽ nhà làm sử nên lấy thái độ ngay thẳng, đem cả hai nguồn văn minh ra gó - chiếu cho người ở hai giới cùng được nhận-biết mới phải, chứ sao lại thiên-trọng đàng-nọ, bỏ sót đàng-kia.

Có người bảo Trung-quốc có sử sách biên chép hàng năm, bắt đầu từ vua Hoàng-đế, kỷ nguyên vào năm giáp-tý (tính ra trước tây-lịch kỷ nguyên 2697 năm, ngang với triều vua thứ tư của nước Ai-cập, tức là triều vua xây dựng Kim-tự-tháp (Pyramide); nếu sánh với ba triều vua Ai-cập trước nữa, thì hình như Trung-quốc chậm thua Ai-cập ít nhiều. Song, ta quên lịch-sử nước lâu thường cổ, trước đời vua Hoàng-đế, còn có các vua Tam-hoàng và Phục-hy, Thần-nông, Tào-nhân, Chủ-duy, Nữ-qa, tay là thuộc về thời kỳ truyền-nghe miệng lòng chính là thời kỳ sáng-ao văn-hóa đông-phương có nhiều vẻ tốt đẹp còn truyền đến ngày nay. Sự thật, ba triều vua đầu tiên của Ai-cập không thịnh bằng đời Tam-hoàng Ngũ-cổ nước Tàu.

Ta cứ xem văn-hóa ở những đời ấy lần hồi mở mang tiến bộ, không phải không quan hệ, thế mà người ta vô tâm lay động ý quên sót, không đặt vào mấy chương đầu quyển thế-giới-sử, nghĩ cũng lạ lùng.

Tào-nhân 燧人 biết dùng cây lấy lửa, để dân có lửa nấu chín thực-vật, không phải ăn sống nuốt tươi như trước.

Phục-hy 伏羲 về ta làm quẻ và đặt án tự.

Thần-nông 神農 dạy dân trồng cây ngũ cốc và tự nếm thần thực để dùng làm thuốc trị bệnh.

Ấy là mấy việc phát minh ở trước đời Hoàng-đế. Đến Hoàng-đế, văn hóa bắt đầu từ đơn-giản tới phức-tạp, càng ngày càng mở mang sáng tỏ hơn.

Trong đời Hoàng-đế có rất nhiều việc kinh-doanh sáng tác, mở rộng văn-hóa cho đời sau. Thứ ấy đã có Thước kẻ viết chữ; Phong-hậu lập ra trận pháp; Lệ - thủ đặt ra sổ mục và định phép đo lường; Lĩnh-luân phân ngũ âm, đều do sáng ý và mạng-lệnh Hoàng-đế chỉ bảo. Hoàng-đế lại hiệp với Kỷ-hà làm sách thuốc nội-kh, truyền bá y - thuật. Phàm các chế-độ quan hệ về nhà cửa, đồ dùng, áo xiêm, tài hóa, đều khởi-thủy ở trong đời ấy. Xem ngay Hoàng-đế lấy họ mình là Hiên-viên 軒袁 bên cạnh cùng có chữ xa là xe, dù chứng tỏ chính đời Hoàng-đế phát minh ra xe cộ để dùng vào việc giao thông và chiến trận; có thể mới giúp yên được giặc Xuy-vưu, lập nên vô-công và thống nhất nước Âu. Rồi lại đặt ra can-chỉ, lấy giáp-tý để ghi chép số năm, tức là mở ra trang đầu bộ sử biên chép hàng năm

ở Trung-quốc. Ta xem những việc đại-khải như thế, việc nào cũng lợi ích cho văn-hóa và nhân-sinh, chứ không có gì là dị-doan đáng ngờ, dù biết văn-minh ở đời Hoàng-đế đã lớn một bậc tốt đẹp mở mang khá lắm; hồi vương-triều thứ tư bên Ai-cập sánh lại há bị được ư?

Thật thế gọi là văn minh ở vương-triều thứ tư của Ai-cập, nổi tiếng với hạt-hé, chẳng qua chỉ có mấy ngô mễ Kim-tự-tháp. Kể về mặt Kiến-trúc và mỹ-thuật, Kim-tự-tháp to lớn nguy-ngh, thật xứng đáng là một vật kỳ-quan; nhưng đứng về mặt văn-hóa phổ-thông mới nói, vẫn không có ý-nghĩa quan-hệ cho bằng ở đời Hoàng-đế là đời đã có nhiều chế-độ vật dụng kia khác, từng tiệm mở mang.

Kể ngay đời Hoàng-đế trở về trước, Phục-hy và Thần-nông sánh với ba triều vua thứ nhất, thứ nhì, thứ ba của Ai-cập cũng có sự-nghiệp to lớn và ảnh-hưởng lợi ích cho nhân-sinh hậu-thế hơn. Và lại, những đời Phục-hy, Thần-nông cũng cổ-lão lâu nữa.

Tả truyền chép rằng Tam-phần Ngũ-diễn 三墳五典 là sách cổ nhất của nước Tàu. Tam phần tức là sách ở ba đời Phục-hy, Thần-nông và Hoàng-đế. Đến đây chúng ta trước đời Hoàng-đế quả có lẽ lâu đời hơn và trong hai đời vua ấy cũng đã có sách vở rồi.

Ở tây-phương, mãi đến lúc trước tây-lịch kỷ-nguyên 1900 năm, mới thấy có người Phê-ni-xi chế ra chữ cái, thế tức là Ai-cập có sách cổ chữ còn sau Hoàng-đế hơn 1790 năm. Đó lại là một chứng cớ nữa tỏ ra rằng văn-minh Trung-quốc lâu đời hơn Ai-cập. Ngày nay, những người soạn thế-giới-sử chỉ biên chép từ các triều vua Ai-cập trước xưa, mà bỏ sót Tam-hoàng Ngũ-cổ của Tàu không kể, chẳng phải là một điều sơ-sot bề trọng lắm sao?

Tất cả người viết về những việc thuộc về đời Tam-hoàng Ngũ-cổ mà hồ truyền-nghe, không lấy đầu làm chắc. Nếu vậy thì lịch-sử cổ-thời Ai-cập cũng không thiếu gì chỗ mà hồ ruyền-nghe, để thường nhất nhất đáng tin cậy chăng?

Đã đành nhà làm sử phải hết sức tìm tòi khảo chứng, nhưng không lấy lẽ gì mà bỏ qua những sử-liệu đã có sẵn sẵn cho được. Trung-quốc từng có lịch-sử thượng-cổ, lại có Hoàng-đế kỷ nguyên, nếu ai không chép thế-giới-sử thì thôi, chứ đã muốn viết một tác-phẩm gọi là lịch-sử thế-giới, thế nào cũng phải phải nhận, phải sưu-tầm ghi chép những việc của

Trung-quốc thượng-cổ, cũng như phải sưu-tầm ghi chép về Ai-cập thượng-cổ vậy. Vì hai nước cùng là tối cổ, và theo những chứng cớ chúng tôi đã bày tỏ ở trên, thì Trung-quốc lại còn có phần cổ hơn.

Huỳnh chi, ngoài ra Trung-quốc, đông-phương còn có Ấn-độ cũng là một nước lâu đời, cũng có một kho văn-hóa từng chiều rọi ở một góc trời và ảnh-hưởng đến một nghìn triệu người, như làm sử thế-giới quyết nhiên không kể hình-thức, chỉ nói đến một cách thoáng qua mà được.

Đáng tiếc, đến bộ "thế-giới sử-cương" nổi tiếng giá trị nhất của G. Wells cũng không khỏi mắc phải cái bệnh thiên bên này, sót bên kia cho nên chúng tôi đọc rồi có cảm-tưởng giá gọi là Tây-phương-sử thì rất hớn-oan, nhưng gọi là Thế-giới-sử thì còn khiêm-khuy t.

Một mai, trong bọn nhà văn ta, có ai muốn biên soạn một bộ lịch-sử thế-giới, xin lưu tâm về chỗ ấy.

QUÁN CHI

Xin hỏi các ngài :

- ① Có thấy ở nước ta một cuộc tế lễ thấp đến bằng thị; người sống bao giờ chưa? Tất là chưa!
 - ② Có thấy một chú Mường làm cho vua quan tướng sĩ ăn ngủ - hong yên bao giờ chưa? Hầu cũng chưa!
 - ③ Có thấy một người đánh nổi 25.000 người bao giờ chưa? Dám chắc là chưa!
 - ④ Có thấy một người con gái Việt-Nam làm Thượng-thư bộ Quân-lương bao giờ chưa? Lại càng là chưa!
- Nếu thế thì xin các ngài nhớ đến xem SỐ TET của Trung-Bắc-Châu-Nhật khởi sự đáng biết lịch sử tiểu thuyết rất hay:

Lê-văn-Khoi

MỘT NGƯỜI ANH HÙNG DƯỚI TRIỀU MINH MẠNG

Các ngài thấy những sự lạ kể trên, vì bao nhiêu sự tích rằng rợn, lạ lùng, bí ẩn, tinh th, và đã các hạng anh hùng, hiệp sĩ, liệt nữ, kỳ nhân khiến người ta nên khâm phục, đáng cảm đáng mộ. Ai không đọc truyện này thì không biết lịch sử cận-đại nước nhà.



KOL

Blanchit les dents
et
conserve l'émail

EN VENTE PARTOUT

ĐÃ CÓ BẢN:

ĐÂY BÈ MỎ KIM

Truyện phiêu-lưu của Thiên-hạ-Sĩ

Múa kiêu giữa chợ

Truyện dã sử của Mai-Viên - Cũng đăng trong VĂN MỚI (Tập mới) - Số 2, 0p60

HÀN THUYỀN XUẤT BẢN CỤC

CHUYỆN NGẮN CỦA NGỌT-HOÀN

13

Một cái tát lên má Nùng :
- Này sinh - phúc ! chỉ có
mấy tờ vàng là có thể sinh-
phúc cho mày được thôi. con
a ..

Một đứa khác nhân đức hơn :
- Thằng này nó yếu ớt, đừng
đánh nó tội nghiệp, anh em a.
Cứ lời phàng nó đi tự khác có
bao nhiêu vàng mà nó phải
đem ra chuộc nó ..

Những đứa kia tán-thành reo
to :

- Phải đó, Ông-Mặt-quỷ nói
phải đó. Cứ điếu tuốt thằng
nhất đi, đầu sẽ có đấy !

Những mặt đỏ tươi tất phụt:
Chúng kéo nhau ra. Nùng bị
thằng Ông-Mặt-quỷ lôi đi sen-
sêch, như con nai mới bắt
được trong cuộc săn bắn...
Nùng gào, Nùng-khóc... Tiếng
gào khóc của chàng thấm-
thiết.

Trong khi ấy, ở Hưong, vị lý
tre gần nhà, bà Hưong, vì sự
chết khiếp, đã ngất đi tự hồi
nào... Kì tình ghê, bà hồi hộp
lặng tai nghe ngóng. Trong
bóng tối đen, vạn vật hoàn-
toàn chìm đắm trong yên lặng,
tựa hồ như không có sự gì
khác lạ xảy ra. Bà sợ soạng tim
thấy cái học vãi nân gói mấy
thoi vàng điếu, cái « của nân »
mà đám giặc Bạch-thước ra công
đòi là, đã biết được và đã định
chiếm đoạt của bà. Thế con

đường quen thuộc, bà run rẩy
lần về đến nhà. Một que diêm
bật lên, bà được mục kích cả
một cảnh tượng điều-tiên. Người
hàng xóm bảo bà :

- Cậu Nùng bị chúng nó bắt
đi rồi ! Chúng đi khỏi, tôi tìm
gọi mãi chả thấy bà đâu !

Nghe xong, bà Hưong rú lên
như con thú bị đạn, rồi ngã vật
ra, bất tỉnh.

Bọn cướp đưa Nùng đi qua
một cánh đồng, một khu rừng,
vài ngọn đồi, vài ngọn đồi nữa.
Rồi đến một khu rừng khác rậm
rạp hơn. Nùng chỉ có một
mảnh áo che thân, rét run cầm-
cắp. Hai canh tay chàng bại
liệt trong mây vòng thường thiết
chặt. Mặc dầu cây cỏ um tùm,
mặc những sợi mây, những cây
gai chặn lối, bọn cướp cứ tiến
tràn và tiến rất mau... Nùng
không thể theo kịp. Đạn dòn,
nhọc một quả, chàng quên cả
nói lo lo sợ. Mỗi khi khi vướng
một sợi giây leo, chàng lao
đổ xuống ngã nhào. Ông-Mặt-
quỷ giục mạnh đầu giây, khiến
chàng té sỏ về đằng trước.

- Đi mau lên, đừng có giở
trò ! ..

Đến giữa rừng, một đứa -
chắc là đầu đàn - đưa hai
ngón tay vào miệng, phát ra
hiệu còi dài lanh lảnh. Tức thì,
hai chiếc hồng bật lên, thêm
vào chiếc hồng mới bật lúc bắt
trở lại ..

Đến giữa rừng, một đứa -
chắc là đầu đàn - đưa hai
ngón tay vào miệng, phát ra
hiệu còi dài lanh lảnh. Tức thì,
hai chiếc hồng bật lên, thêm
vào chiếc hồng mới bật lúc bắt
trở lại ..

đầu vào rừng. Một tiếng còi
nữa, cả bọn dừng lại. Nùng
nhận thấy mấy tập lều lá thấp
lệ về ngôi xóm trên mặt đất,
dựng dưới gốc mấy cây cổ thụ
khổng lồ. Chúng buộc Nùng vào
chiếc cột giường sẵn ở chỗ quang
cây, giữa những tập lều.

Một đồng lứa đôi lên. Chúng
quay quần xung quanh, đem
rượu ra uống với mấy chiếc
già lụ và vài chục chiếc trung
vừa cướp được ở nhà Nùng.
Những tiếng hò reo, cái cò vang
đay cổ rừng sâu. Hai hồng
truyền lẫn với huyền bí. Tức
tàn, tên trưởng đàn ra lệnh :

- Cho tam quân đi nghỉ.
Riêng Ông-mặt-quỷ đã dẫn
tên đầu nhép này về, ta giao
cho việc canh gác nó đêm nay.
Công người không phải nhỏ, ta
sẽ trọng thưởng !

Cả đoàn rậm rạp chia nhau
chui vào bốn chiếc lều... Ông-
mặt-quỷ ném cho Nùng một
mảnh khăn lải. Nùng lấy hết gân
sức mới đưa được mảnh sợi
lên vai...

Đồng lứa tất háo; chỉ còn
mấy que than dơi sáng lo mờ
trong chôn sâu nhất của rừng
sâu... Nhờ có mảnh khổ vải
truyền cho hơi ấm, Nùng thấy
đỡ lạnh, từ chối đôi mồi.

Ngồi nhìn những mồi thường
tạm đương chờ đợi mình, chàng
khóc lên rưng rưng... Mẹ chàng
chắc đương lăn lộn, kêu gào,
cạnh những đờ thờ dờ vò lung
tung, giữa gian nhà vắng như
một cảnh hoang tàn. Vai khác
nửa se sang năm mồi, không
biết mẹ chàng còn đủ nghị-lực
xếp lại ban thờ, đốt đèn nến và
pha ấm chè Nghĩa-lộ để cúng
Giáo-thừa không? .. Rồi con
mấy hôm Tết... Có lẽ chàng sẽ
bỏ thân ở nơi thâm-lâm này,
trong tay quân hung bạo. Mà
mẹ chàng có lẽ cũng khổ héo,
mòn mỏi vì mong nhớ đứa con
yêu ! .. Trời ơi, quân giặc cướp,
sao chúng lại tàn ác đến thế
được ! .. Mẹ chàng se đau khổ
bao nhiêu ? .. Bất giác, một

nguồn năng lực nóng hổi chạy
khấp gáp cốt Nùng; chàng lấy
hết sức sức của mình hai cánh
tay sực giẫy tam cổ thất chết
thêm âm chàng tuyệt vọng và
chợt nhớ còn có thằng Ông-mặt-
quỷ đương ngồi cạnh ghế chàng
cười... Chàng lại nức lên, tên
cướp đương mở miệng với diêm
thuốc là tỏ sâu, phát gát :

- Im ngay ! Ông Trưởng mà
mất giấc ngủ, phải vùng dậy,
thì mày đừng có hồng về với
mẹ, con a.

Nhưng Nùng không nghe thấy
gì hết, chàng vẫn nức nở; nước
mắt tuôn ra như suối...

Như từ cõi xa đưa lại, một
tràng pháo đất mơ hồ lọt qua
cây lá, vang vào đến tận cái thế
giới ghê rợn, âm u. Tiếng pháo
ấy càng làm tăng nỗi đau khổ
của Nùng; chàng khóc to hơn,
thê thảm hơn... Tiếng pháo ỹ
cũng lọt đến tai tên kẻ cướp
và nó bỗng rùng mình. Một cái
gi khang-khắc vừa thẳm vào
huyết quản nó : trong khối tịch
mịch của rừng khuya, để, cảm-
thông sự vật, không phải là cái
linh hồn tàn bạo của kẻ vô-lại
nữa, mà chính là tâm linh hồn
dẫn đi của người, phải của
người, với chút ít thiên lương.

Trong vòm cây bí mật, vài
tiếng còi rí rạc, ào náo phát
ra, đó thời khắc lạnh lùng trời...
Bây giờ có lẽ đã sang giờ 12,
nên tiếng phao giáo-thừa ở các
làng xóm vang lại mỗi lúc một
mau...

Trong giờ khắc thiêng liêng
này, biết bao gia đình đương
quây quần vui vẻ, trước ban
thờ tổ, bên hương trâm trâm
hương thơm ngát, trong ga
nhà ấm cúng? .. Trại lại, trên
ngưỡng cửa kia trong đêm tối
mịt mùng, một mái tóc diêm
sương đương ngồi than khóc,

kêu gào lòng nhân của Thượng-
đế, mong ngài bắt quân lang
sói, đem trả lại người con quý
báu nhất đời... Hai cảnh tượng
êm êm và bi thảm thay đổi
nhau liên ra trong trí óc Nùng.
Chàng tưởng phôi diên...

Trước khi dẫn thân vào cuộc
đời ngang dọc bất lương, nó
đã trải qua những giây phút
xum họp đầm ấm, nó cũng đã
biết đến những thảm trạng của
sự chia ly. .. Hiện nay ở một
làng hẻo lánh tại miền bề kia,
nó cũng có một người mẹ già
lưng đã còng, tóc đã bạc. Giữa
cái giờ phút uy-nghị này, biết
đâu mẹ nó không đứng tựa
cửa trông ra vùng đen tối mênh
mang ? Để trông đợi nó, để cầu
trời khấn Phật nài rui cho nó
trở về với quê hương, với gia
đình ? .. Nô tưởng tượng thấy
bà lão già miều máo, hai hàng
lệ lã chả tuôn rơi...

Một luồng hơi lạnh đột ngột
vào khắp cơ thể nó ; nó té tái

Thuốc lều Đông-lĩnh

236 Dấu của Nam
Trun - Nam, Bắc chỉ cùng em 1
Thuốc lều Đông-lĩnh giống em khời
Lâm cho tới một phi thuốc (trường
NÊN CHÚ Ý. - Tỉ lệ hiệu thuốc tạo Đông
Lĩnh có bán chổ này là bán Thịnh
phong, ngon, tuyệt vời rồi.

Hãy đến con :
CÁCH KHOA ĐẠI - TỬ - ĐỀ
của QUỐC-HỌC THƯ XÃ
xx ra từng tập một xx

DÃ CỐ BẢN :
Lịch trình tiến hóa
sách báo Quốc - Ngữ

in đẹp trên giấy láng nhiều
hình và ảnh các văn nhân
giá 2\$00 - cước phí 0\$40

trong lòng... Đàng là đêm trù
tịch này, nó đương sống trong
bầu không khí mê say, chàng
quanh toán chiến mền, nung
niu. Tại sao nó không được
hưởng cái an cực lạc ấy ? Tại
sao nó lại phải chịu lạnh lùng,
đơn chiếc, trong rừng khuya
hẻo lánh, chung lưng với bao
kẻ đa man, không thân thích,
luôn luôn lẫn lút trong các hang
cung, núi hiểm? .. Như vậy, hẳn
tên tù nhân đương bị trời kia
còn khổ sở gấp nghìn...

Một niềm hồi tiếc dầy mãnh
lực quân quai trong lòng nó.
rồi đột nhiên mấy tiếng nước nổ
bật ra. .. Nặng ngừng đầu nhĩn,
ngạc nhiên ..

Quanh đầu đấy, một hồi
chuông nhẹ nhàng, từ ai vang
lên, reo vào thính-không những
tiếng đồng trong trẻo, huyền
diệu, như rục rã, như quyen
gọi... Vưa lúc tiếng chuông đổ
hồi rón rập, một loạt pháo lại
bắt đầu thì nhau rón rã nó ..

Tên cướp vùng đứng dậy, tiến
về phía Nùng. Nùng run sợ.
Nhưng nó ra hiệ cho Nùng yên
tâm. Rồi, từ tốn, dúi dúi, nó
cởi giây trời... Nùng được tự
do .. Chàng ngơ ngác. Tên
cướp khề bảo chàng :

- Trốn đi ! ..
Nùng tư ng nghe hai tiếng
đó trong giấc chiêm bao. Chàng
không nhúc nhích...
- Trốn đi, mau !

Nùng hiểu. Chàng băng mình
ra phía cửa rừng, theo một lối
đi đó tên cướp chỏ ..

Tên cướp đi vòng quanh bốn
tập lều, nghe ngóng. Khi đã
chắc chắn rằng những tiếng
ngáy vẫn đều đều liên tiếp, nó
cũng lẩn tít lao mình vào trong
đêm đầy đặc...

NGOC-HOÀN

Nhà xuất bản NGUYỄN - DU voice 206bis, n° 11 Hanoi

BÁ CỐ BẢN :
BÀ QUÂN MỸ
Lịch sử tiểu thuyết của Chu-Thiên
Già 1\$00
MỚI PHÁT HÀNH :
TẬP KIỆU
của Tú Phanh. Có 8 phụ bản của họa
sĩ Nguyễn-Đức-Nùng. - G 1\$00
BỆNH THỜI ĐẠI
của Phạm-ngọc-Khoi. Đây là bệnh
dịch tình-thần đã từng đầu độc mấy
thế hệ thanh-niên đất Việt - G 0\$50
(Loạt « Đạo làm Người »)
BẤM TIẾP :
TRẦN ĐƯƠNG NGỆ THUẬT
của Võ-ngọc-Phan (tái bản nay mới)

IN GẦN XONG :
THANH LỊCH
của bà Văn-Dai (loạt « Thường thức »).
RÀNG ĐEN
của cô Anh Thơ
(loạt « Hạnh phúc gia đình »)
ĐANG IN :
CHUYÊN HÀ-NỘI
Bát kỳ của Võ-ngọc-Phan
« THU »
tập thơ đặc sắc của Đỗ-cầm-Văn
HƯƠNG XÂN
Những vần thơ hay của nhiều nữ thi-
sĩ có danh : Văn-Dai, Hồng-Phượng,
Anh-Thơ, Mộng-Tuyệt.
(Sẽ phát hành về 1\$00)

Có một đồng bạc mà muốn làm giàu nhanh chóng và
lương-thiện thì chỉ có cách là : MUA VÉ XỔ SỔ ĐÔNG-PHÁP



(xem từ số 138)

hay là hồi-ký của một người đã nghiện và đã cai thuốc phiện

của VŨ ĐĂNG

cũng không từ chối. Tôi nghe chuyện không phải vì yêu cô, nhưng chính vì muốn biết trong khi tôi đi vắng thì ở nhà tôi những ai đã lòng quyền, mẹ tôi đã chiều ai như thế nào và những người nào đã hứa vào mà nói xấu tôi. Đã đành là bao giờ có tôi cũng đấu những truyện có thể làm cho tôi tức giận hay phiền tôi. Nhưng bầm tím tôi vốn ranh mãnh, nên tôi hết sức kiểm cách tìm hiểu — có khi lăm lăm — những câu nói của cô tôi, và — lạy trời! đây là cái án trời xui lẫn cuối cùng! — biết bao nhiêu bận, muốn rõ được sự thực, tôi đã bỏ cô, vấn lý cô, dò xét cô như một ông quan tòa dứng meo để «lời những con sâu ở trong lỗ mũi» một tên trộm phạm!

Tôi nghiệp, lăm khi có tôi cũng lên vì những câu hồi-lát-lét của tôi. Tay cô run run, mặt cô nhợt nhạt, có rất từng cốc nước đầy ra uống để che «bổ» cảm xúc đi. Tôi «si» một tiếng nhào lảng và cục cựa rồi đi sang gác riêng xem sách.

Từ đó, những đêm của tôi thao thức hơn trước nữa vì tôi băn khoăn muốn biết mẹ tôi đã nghĩ về tôi ra thế nào. Mẹ tôi muốn từ tôi? Mẹ tôi ghét bỏ tôi? Mẹ tôi đã nghe ai nói xấu tôi? Sự thù oán ở trong lòng tôi mỗi ngày một lớn; những ý nghĩ sâu thẳm ở trong óc tôi mỗi ngày một đen hơn: Tôi bắt đầu hút thêm một bữa trưa, từ mười một giờ đến ba giờ chiều. Nguyên lúc đó, tôi vừa nghĩ giúp tờ tuần báo *Rạng Đông*, để viết cho báo *Nhật Tân*. Báo *Nhật Tân* thay đổi tòa soạn, tôi chạy sang *Trung-Bắc* tòa vẫn là tờ báo hàng ngày có tiếng là cổ nhân, giữ việc truyền thuật những cái ăn lớn ở tòa như những vụ *Thuốc phiện*, *Vàng Sấm-sơn*... Chắc các bạn còn nhớ rằng tôi đó,

báo chí quốc văn chưa được tiến bộ mấy — nhất là báo hàng ngày thì có ít sự cạnh tranh — nên công việc cũng nhàn nhả lắm. Kể từ phút ngoài việc ra tòa chỉ phút phơ buổi sáng ở tòa soạn dịch đàm ba cái công văn độ đến chín mươi giờ thì xong. Đáng lý ra thì buổi chiều mấy tay tân học phải đến để soạn bài cho những số phụ trương ngày mai — hồi ấy nhật báo ngày nào cũng có phụ trương — nhưng họa hoàn tôi mới đến. Trong thời gian ấy tôi năm tiêm: hôm nay tằm này, mai tiêm khác, không nhất định; chỉ buổi tối tôi mới hút ở tiêm Cù Vạn thôi. Một người bạn ở tỉnh xa vì muốn gặp tôi vào khoảng ấy bắt là một sự thiện nạn vạn nan; ngay đến đó báo đã khi muốn tìm đến dịch một bài báo-Pháp hay một cái công văn hoặc làm một cái phòng sự vụ cũng không thể nào tìm được. Bởi tôi đến chẳng này thật là lỏng lỏng truy lạc, nên sức khỏe tôi kém đi trông thấy: mặt tôi đã bắt đầu ám khói, môi tôi đã thâm rồi và mỗi khi hút xong một điếu thuốc, ngậm với ẩm mà hăm một ngum nước nóng, tôi đã lo sợ cho hai cái môi tôi sạm như hai con đĩa. Đồng thời, hồ máy hồ hấp, hồ máy tiêu hoa và hồ máy tuần hoàn đều theo «luật lao động mà giảm sức làm việc cả».

Tôi họ tháng tháng về đêm; đêm kéo khó khê lên cò. Ăn không được; cả ngày nhịn cũng xong; nhưng sự vi thể mà sức lực sút kém đi, tôi cũng có nhảm mất nhảm mỗi ăn lấy một ngày một bát cơm hay mỗi bữa một cái bánh chưng con với lạc hay kẹo bột. Nhiều bạn thấy tôi ăn uống như thế hàng năm, lấy làm ngạc nhiên mà hỏi tại sao tôi không chết. Ờ, tại sao tôi không chết, hở ngài? Chính tôi, tôi cũng lấy làm lạ lắm. Nhưng đó sao, sức tôi không vi thể mà cứ giữ nguyên mãi được: từ năm chục cân, tôi rút xuống bốn mươi bảy cân, rồi bốn mươi nhăm rồi chỉ còn bốn mươi ba. Nhiều thứ bệnh lạ lúc bấy giờ thường đến để mà hành hạ tôi: rức đầu, sò mũi, thề chân, thề đầu-thùng, đau bì-cần... Hễ cứ hút vào thì những bệnh đó nghỉ ngơi, hễ chậm hút thì chúng lại ở đâu ám ám kéo đến như vũ như bão vậy.

Bắt đầu từ đó, thuốc phiện đối với tôi hoàn toàn là một cái «lẽ sống» không có không được nữa: hễ chậm hút một tí thì rức đầu sò

mũi, buồn chân, buồn tay, họ gần, hoa mắt, sống giờ chết giờ, trông rứt là ai oán. Lập tức tôi phải đi ngay đến tiêm hút luôn — bấy giờ mỗi bữa thuốc tôi hút đến tám sáu chục điếu — nhưng kể từ đó trở đi thì «tĩnh biết những ngày *hoa mộng* về thuốc phiện!». Thứ nhạ đen mà nhiều người hằng ca tụng là liều thuốc giải phiền kiến hiệu, là một thủ tiêu khiến thanh cao, là một cái sướng to lớn mơ hồ nhất, bây giờ, đối với tôi, chỉ còn là một cái tôi cái nơ, mà trôi bả lình phải đeo. Người hổ đã ra đưa con trai thất giáo đi ăn cắp; người mẹ lỡ sinh ra phải một cò con gái đàng điếm hư thân không lẽ mỗi lúc vứt cho ai nuôi dục. Tôi già nghĩa với Phù dung thuốc cũng là bốn mươi một tháng trời, cái tỉnh đã nằng, chữ duyên đã nằng, cũng không phải mỗi lúc mà «bỏ rơi» nó như một cái mùi-xoa rạch. Thôi thì, giờ đã bắt tôi phải ăn ở với nhau thì cũng phải đành nhắm mắt mà chịu dục nhau, chứ biết làm sao? Tôi bắt đầu sự những bữa thuốc, nhưng không thể làm khác được, tôi cứ phải hút cho đủ liều, hút quá quý quá quá cho xong bữa, tuyệt nhiên không thấy cái thú ở phần là gì, cái lo mơ là gì, cái buồn, cái ngon là gì. Kéo không thì con nghiện nó lại rần rục đủ tình đủ tội. Tôi có cảm giác bấy giờ tôi là một người đàn bà tồi tệ của Stefan Zweig, nhất cử nhất động đều có một con mắt trông theo dóm ngó. Con mắt đó là con mắt của một thằng ma-cô. Thằng ma-cô đó, biết cái yếu điểm của người đàn bà, thỉnh thoảng lại tìm người khờ nạn đó mà tống tiền, nếu không có thì nó dọa sẽ đem tố cáo hết cả tội lỗi như nhộp của người đó cho chồng bà ta hay biết. Kết cục người đàn bà đó không còn sức mà đánh nhau với cái *eros* nữa, mỗi buổi chiến kia, chạy vội vào trong hiên nơ hỏi mua một liều thuốc ngủ, những mong rằng nó sẽ đem đến cho mình một giấc ngủ thiên thu.

Còn tôi? Tôi sống một kiếp sống nào nằng, không sự gì cả, nhưng *eros* chết và *eros* không được hút đúng giờ đúng liều. Những câu quyết định ngày nào «nếu nghiện, ta đâm đầu xuống sông Cái» đôi khi vẫn còn lặn vào trong trí nhớ tôi, nhưng thường ôi, tôi tự thấy không còn sức để mà làm gì nữa. Thì ra đến bây giờ tôi mới biết rõ rằng: thuốc phiện làm cho người ta

THUỐC GIA TRUYỀN (ÔNG LANG NGHỆ)

Đầu Vạn-ưng Thọ Xuân

Muốn cho mình khỏe mạnh lúc nào ta cũng phải có lo Đầu Vạn-ưng Thọ Xuân trong người, không còn lo ngại gì. Đau vạ-trug Thọ Xuân cứu trừ bách bệnh.

Nhà thuốc THỌ XUÂN-ĐAN N° 44, Hàng-Bè (Radeaux) — Hanoi

Thư từ và ngân phiếu để tên ông Trần-dinh Bạch, hàng Bè Hanoi. Đại-lý Thanhhoa Ets. Chung Tu N° 77 phố Cửu Hệu

Tuyệt nhiên tán Thọ Xuân

Chuyện chữa người lớn, trẻ con, bốn mùa, cúm sốt, nóng, lạnh, rức đầu sò mũi,

muốn sống không sống được, mà muốn chết cũng không chết được. Bao nhiêu cái gì là cái thanh cao nâng loài người lên trên loài vật đều thu vào trong cái 'giác' và làn khói màu nâu.

Trong óc, trong lòng, trong ruột, trong gan tôi chỉ còn có một cái bản đàn và mấy thanh «sái cái» và Trữ hai ba giờ làm việc ở báo ra, tôi hát, lấy đèn làm ngày, lấy ngày làm đêm. Cờ vào lúc ba bốn giờ chiều thì tôi lại bế một trống bồng và sách vở nhà còi đi đánh lừa một lũ rầy: tôi làm việc vất vả chứ không phải sung sướng hay chơi bời lao lếu gì đâu mà cứ nghĩ oan tôi như vậy. Phải phải, mẹ tôi nghĩ tôi hát thuốc phiện từ mấy tháng nay rồi... Cái da mặt sạm, đỏ, môi sạm ngợt, hai cái vai sò và bao nhiêu thứ nữa... bao nhiêu thứ nữa đã tố cáo sự nghiện ngập của tôi cho mẹ tôi biết; nhưng ngoài ra lại còn biết bao nhiêu người nữa nói đến tai mẹ tôi, nào là gíp tôi ở tiệm hàng Vải Thảm... nào là «bà phải cấm tôi hẳn cậu ấy đi, chứ con gái chưa có vợ mà lại bế tha điếu thuốc điếu sáo vào thì «chỗ» nó còn lấy nữa...»

Sống mãi chẳng ăn thua, mẹ tôi lại đỡ ngọt với tôi. Nguyên bên họ mẹ tôi có ba người mất là ông ngoại tôi và hai cậu tôi. Ông tôi mất đã lâu rồi; không nói đến hai cậu nữa. Nhưng hai cậu tôi thì thực là «sự khùng-bổ của gia đình»: vì thiếu thuốc phiện, một người về nhà tính lý-lư, nhưng may cứu được đến lúc lành mạnh, thì phương đang thực kiếm ăn, không ai biết còn sống hay đã chết. Người thứ hai còn làm hơn thế nữa: ông ta viên đất lại tìm mực tàu bán cho một anh bạn quách họ đó là thuốc phong tình, lấy một bần vại chực bực. Có vài chục bực, ông ở luôn ở tiệm, ăn luôn ở tiệm và ngủ luôn ở tiệm, kỳ cho đến lúc hết tiền mới lại bỏ về «lạm dâm khác». Rồi vì ông ta tên là Minh nên từ phụ đặt tên hiệu cho mình là Tiểu Gia-cát-lượng và cứ no thuốc là nằm ngửa bụng lên xà nhà gối rốn để nghĩ mưu lừa người khác. Ông lừa như thế đã đánh là không được lâu là gì, nên sau cùng, ai cũng tránh ông, và cái phải xảy ra đã đến: ông hết tiền hút thuốc. Giả phải người khác thì đến chàng đường này có lẽ thúc thủ đành về ngửa tay xin chị em hay con cháu tiền để hút, nhưng ông — không hiểu trong là số tử vì của ông mệnh có Tiểu thư, Thanh long đi kèm với Hỏa tinh, L'nh tinh không? — nhưng ông thì chẳng biết nói khôn nói khéo thế nào được đến ba bốn ông chủ ếm bằng lòng cho hút chịu. Có lẽ ông chịu nhiều lắm thì phải nên không nghĩ nào không có chủ tiệm hay bởi tiệm đến tận trước cửa nhà đòi nợ... Bà ngoại tôi, già

yếu, cả ngày còm còm làm vàng hồ và sửa trang kim, để kén dăm hào tại, thấy thế lại phải đi nhặt tiền để trả cái «nợ khói» cho con Thường thường những món nợ đó dân xếp một cách yên lười và ổn thỏa. Nhưng một đôi khi những tên bồi tiếm vô hạnh không hiểu vì lẽ gì cứ đứng trên cửa mà làm om lén. Tức thì trẻ con kéo đến xem rồi hàng phố mỗi người một câu, «chuyên đi hút thuốc phiện chứ không có tiền giả» chẳng mấy lúc đã thành cái đầu đề cho những lời đàm tiếu. Ôi chao, bà tôi khóc biết bao nhiêu là nước mắt. Bốn năm hôm liền, bà không dám đi đâu và cũng chẳng dám ngồi hàng. Bà cho là từ thuở «bế đến giờ» — lúc đó bà tôi đã bảy mươi sáu tuổi — bà chưa hề bị một sự nhục nhã nào gớm ghê như thế.

Cũng như tất cả những người đàn bà của những gia đình khuôn phép Việt nam, bà tôi cho là nhà có con gái lỡ làng cũng không xấu bằng có con trai hay cháu trai nghiện ngập. Do đó cả nhà tôi cứ nghe thấy nói đến hai chữ «thuốc phiện» thì sự như nghe thấy nói «nhà» thì tôi cứ nghĩ mỗi khi muốn kể một thì đi hát sách hề tha, thì trăm lần như một đều bắt đầu bằng câu:

—Mày xem hai cậu mày đây. Có nhọc nhằn tiền không? Thật là bói trời, chất trầu vào mặt ông bà, cha mẹ!

Tôi làm ra mặt ngạc nhiên không hiểu tại sao mẹ tôi lại nói những chuyện thuốc sái đó với tôi. Tôi không hiểu! Tôi không hiểu! Mẹ tôi bế bồng, vén tay sao đêm nào tôi cũng đi đến hai ba giờ sáng mới về. Tôi trả lời: «Con ở nhà buồn, đến các bạn hữu uống rượu trầu lại nói chuyện.»



Bồn phận người có học là giúp hội Truyền bá Quốc-ngữ nâng đỡ đồng-bào thất học.

Nội đối luôn mãi một điều nghe cũng chán, tôi thay đổi đi, như một tên hỏa đầu quân thay đổi thực đơn: «Con phải dịch điện tín ban đêm» — «Con phải đi học hội-đồng» — «Con phải đến nhà ông Hải để bàn về một cái cốt truyện đương xây dựng»

Tại làm Nghe được lắm. Nhưng mẹ tôi không để cho tôi nói hết bao giờ. Mẹ tôi xia vào mặt tôi mà bảo:

—Tôi thì để ra anh tôi không lạ, cả Tôi biết hề, anh đừng có giả tôi. Một thế kia, va thế kia mặt thế kia, có họa là người mù nói không trông thấy là anh nghiệm. Thôi, anh cứ thử thực với tôi đi rồi tôi báo Bà Cả Thuận vào lư n bần vôi n à ta hôm no sang cho có sách với này ông lang chữa cái «bệnh thuốc phiện» này hay lắm. Ông ta đầu ở Bắc-ninh thì phải. Nhiều người bỏ được. Thôi, bỏ đi, anh à. Chẳng hay hôm gì đâu. Anh muốn sang ở luôn nhà người ta để lấy một hai tuần để người ta chữa cho cũng được, hay muốn mời ông ta sang xem bệnh rồi kể đơn cho, cần thuốc uống ở nhà cũng được.

Nhất định, tôi vẫn cứ nói rằng tôi không nghiện, và muốn c. o. mẹ tôi tin nhiệm ở tôi một cách hoàn toàn, tôi tìm đủ cách đàn ông thành ngữ xấu xa, như bần đề mặt sát thuốc phiện, và những người ăn sai sầm, quần cẩu chiếu. Tôi không quên nó trùng vào chủ yếu của mẹ tôi:

—Mẹ cứ nghĩ vào vợ. Con còn lại gì nữa mà không biết thuốc phiện nó là ma, phạm ai ngậm cái độc của ma miêng thì suốt đời không bỏ được. Rồi thế chơi gì thì chơi, chứ có bao giờ con dám dùng đến cái thuốc phiện đâu. Và lại, thay con chơi đi, để lại có mấy anh em con, con đi đâu chẳng làm cách nào cho về nhà thì con mẹ được thì chờ, đợi nào lại còn dám bê tha đến đi u thuốc để đầu sai để cho cả nhà ta phải mạng tiếng và mẹ phải buồn rầu vì con.

Tôi vừa rồi vừa cười thầm trong bụng rằng mình «ăn nói» khá, thế nào bà con cũng lấy làm cảm động.

Y như rằng: mẹ tôi rên nước mắt ra khóc — khóc, không biết vì mẹ tôi thương cho số kiếp mình, hay sợ sa cho tôi, hay nhờ đến thấy tôi lúc lâm chung có nhờ mẹ tôi nuôi các con con nên người? Một lát sau, mẹ tôi xuống dưới nhà và sai thằng Xuân lên hỏi tôi có muốn ăn gì thì báo mua.

—Tao không ăn gì cả. Nhưng mày xuống thư với bà nếu có thấy ai bán cao ban-long thì tôi bà mua cho mấy lạng.

Hôm sau đi hút bữa trưa về, tôi đã thấy đến hai chục miếng cao, miếng nào miếng nấy to bằng bàn tay, treo lủng lẳng trên cái gậy thép ngay chỗ đầu giường tôi lên. Tôi lấy dao cắt ra từng miếng nhỏ, ăn một lúc hàng chục miếng, yên trí chỉ trong một vài ngày thì thư cao đó sẽ mang sức khỏe đến cho tôi. Năm con quặp trên giường, tôi nhắm mắt vào nhai cao bồm bồm, vừa nghĩ ngợi lẩn lẩn. Tôi thấy tôi lại béo tốt như trước, da không sạm nữa mới lại sẽ và khôi hẳn bành ra mỡ hồi trẻ em ai cũng sợ ngạc nhiên và thỉ thào: «Mình đoán làm! Ra không phải là no nghiện!» Lòng hân hoan vì những điều vừa tưởng tượng, tôi chấp chớn ngủ một giấc ngủ bập bả bập bồng và nhọc mệt từ nhai ở đầu tôi thấy lao Khiêng vẫn chưa ông mang cho nhà tôi leo từ trên mái nhà xuống chỗ cái cửa sổ trông ra nhà láng giềng tôi, móc tay lấy một cái cửa con và một chai ai-xit. Rồi y phứt ai xit vào chân song sắt, đoạn lấy cửa ra cửa, lách đầu vào gác tôi, nhìn xuống nhìn ngửa một lúc rồi rạch mình bỏ xuống dưới gầm giường tôi. Máu tôi không chảy được nữa. Toàn người tôi già lại. Tôi nói thầm với mình rằng: «Mình mà dưng đây thì nó lên ai điếu». Và tôi thấy chính tôi kéo chân kẻ kia cấn cấn và thu nhỏ người lại nữa để cho tên kẻ trộm ở dưới gầm giường nó thương hại mình phần nào chăng Không ăn thua. Tên kẻ trộm, chẳng rõ có phép lạ gì, biết rằng tôi còn trẻ; mà trong nhà có người thuê da đánh là nó không thể nào rở được thủ đoạn ra «Chẳng nết về lại cái», nó vung một cái, leo lên giường tôi và để ghì tay tôi lại. Tôi chỉ ở trong miệng, không thể kêu ra tiếng... nhưng tôi cũng cứ cố đem cái sự yếu ớt của mình ra thử thách cự lại xem sao. Vô ích. Vô ích. Nó là một tên lười biếng. Một bàn tay nó dăm vào ai thì người ấy chết. Mà nó thì nó chỉ thiếu một chân thôi, nhưng vẫn đủ cả hai tay! Tôi đánh phải theo nó, làm đây đủ những lời của nó không nói với tôi. Nó truền. Nó truền rằng:

—Mày mà kêu một tiếng hay cựa quậy, ta đâm cho một cái thì «người» mày hết lại như một tờ giấy bần» (1).

(Ký sau đăng tiếp)
VŨ BẢNG

(1) Lời nói này hiện giờ và mãi mãi, tôi nhớ không sai một chữ.

GIÁ MUA BẢO			
Mỗi năm 6 tháng 3 tháng			
Bắc-kỳ, Trung-kỳ, Ai-lao	10.000	5.000	3.000
Nam-kỳ, Cao-miên	12.000	6.000	3.500
Ngoại quốc và Cảng	24.000	12.000	6.000
Mua báo phải trả tiền trước mandat chỉ:			
TOKIN TRUNG BẮC CHỦ NHẬT HÀ NỘI			

ĐÃ CÓ BẢN: Tôi học chữ Hán

của Thiện-Chiến. Sách này đang chứng
rất dễ cho người mới học chữ Hán học
người học Tây muốn tự học chữ Hán mà
tại rất cần cho người đã giỏi chữ Hán mà
chưa biết văn học (tạp). Đã ra quyển
I và II mỗi quyển 5 và 10.00 — Thứ và
mười xin đến: NGUYỄN - TẤN - XUÂN

NAM-CÔNG-TRU-XÁ
61, DESVAUX — MYTHO (COCHINCHINE)

CÁC GIA-ĐÌNH NÊN DÙNG THUỐC: Điền - Nguyễn

- 1) Thuốc đau dạ dày Điền-Nguyễn
- 2) Thuốc ho gà... Điền-Nguyễn
- 3) Thuốc ho lao... Điền-Nguyễn
- 4) Thuốc bổ thận... Điền-Nguyễn
- 5) Thuốc bổ huyết... Điền-Nguyễn
- 6) Thuốc cam lý... Điền-Nguyễn
- 7) Thuốc cam sả... Điền-Nguyễn

Tổng-cục: 128 Hàng Bông, Hanoi
Đại-lý Đức-thăng, Mai-Thinh, Nam-tiến: Saigon
Nam-cường: Mytho, Vinh-hung: Vientiane

Trang điểm

THEO PHƯƠNG PHÁP ĐÀ
CHỈ RÀNH TRONG BÀN
CHỖ QUỐC NGŨ Ở MÔI
HỘP

PHẤN MURAT
VÀ PHẤN
SUPER-MURAT

THÌ DẦU DA MẶT SẼ, CÓ
TÂN NHANG, VÀ NẾP NHĂN
CŨNG ĐƯỢC BÉP LỎNG
LẤY NHƯ NGƯỜI CÓ MẶT
DA TRẮNG MỊN

Tổng đại-lý Bắc-Kỳ, Ai-Lao
ETABLISSEMENTS VAN-HOÀ
N° 8 rue des Cantonnais — Hanoi

NHI-BÔNG GIÁO-DỤC
Muốn dạy con trẻ có hiệu quả xin đọc:
NGUYÊN NHÂN THỜI XẤU CỦA TRẺ CON
của ông giáo Lê-Đoàn-Vỹ soạn.
Cuốn này sẽ giúp các phụ-huynh rèn cho con
2m hành chữ mà được hết các thói hư tật xấu.
Mỗi cuốn 1\$20. Mua liền bốn cuốn giảm hết
1\$20 Ở xa mua xin gửi 1\$40 (có cước) cho:
NHÀ IN MAI-LINH — HANOI

ĐÃ CÓ BẢN:
Hai tâm hồn
Tâm lý tiểu thuyết của Lê và Trương 30 trang, in
rất đẹp — giá 1\$80. Có in riêng 5 quyển giấy dó, có
chữ ký của tác giả, mỗi quyển 1\$0\$00
Sẽ có bản vào dịp Tết Quý-Mùi (1948)
XUÂN ĐỜI MỚI
một công trình văn chương và mỹ thuật vĩ đại nhất.
Bìa và phủ-bán 9, 10 màu, in offset tại idro. Bìa vẽ
của tất cả các danh sĩ trong nước. Đặt mua ngay
kẻo hết
Đời Mới 62 Hàng Cột Hanoi

ĐÃ CÓ BẢN:
Nhật tình
của Mạnh-phú-Từ giá 1\$
Tu Mổ
do Lê-Thanh viết 0\$60
Nhà bên kia
của Đỗ-đức-Thu giá 0\$80
Đôi vợ chồng
của Kinh-Kha giá 0\$80
hà xuất bản CỘNG-LỰC, 9 Takou Hanoi

Bút máy PILOT
đã nổi tiếng tốt
CÓ MÁY KẤC LÊN KHÔNG TÍNH THÊM TIỀN
Gửi 0\$08 tem về Mai - Linh
60 62 cầu đất Heiphong
ngay sẽ nhận được thư trả lời

ẤN-ĐỘ

thiên - đường của những giông động vật hại người

Người ta thường nói: « Ấn-
độ là một thiên-quốc, một
nơi yên lành của các giống
động vật ». Nói vậy là vì tôn-
giáo Ấn-độ có luật giới sát
sinh, chẳng cứ giống chim
muông, đến cả các giống cá
cũng không ai dám giết mà
ăn thịt. Thậm chí các giống
trùng bọ bần hút máu mỡ
người như rận, rệp, muỗi ruồi
họ cũng mở rộng lòng đại từ,
bi để cho được sống. Nếu quả
các giống vật mà có lòng biết
báo ơn, thì những giống làm
hại người ở Ấn-độ sẽ thành
những giống có ích cho loài
người cả.

Trong các giống thú, có
nhiều giống lành hiền người
ta có thể sai khiến dạy bảo
được, nhưng các giống thú
dữ, răn độc có thiên tính tàn-
ác cũng có rất nhiều. Chúng
chẳng những chỉ cắn hại các
giống vật người ta chăn nuôi,
ngay như người cũng thường
bị chúng bắt mà ăn thịt.
Người Ấn-độ vì tâm rủa ở
chùa ôm ao sông ngòi đem
thần làm mồi cho loài cá sấu;
kiếm củi ở núi sâu rừng
đậm thường bị hùm beo răn
rất cắn chết, không biết là
bao nhiêu. Vậy mà thổ dân
Ấn-độ không được phép mang
súng ống khi-giới để hòng
chống lại mà gù mình, đành
mặc cho các giống hung-ác

ấy tự do hoành hành, không
được bắt giết. Lòng từ bi đến
như thế, chỉ có thể nói là
lòng từ bi riêng của nhân dân
Ấn-độ vậy.

Ở trong nơi yên lành tự-do
của động vật là nước Ấn-độ
ấy, kể đến giống vật được
người Ấn yêu quý nhất thì là
giống bò. Đi xe hóa lượt qua
trông một bãi đồng hoang ở
Ấn-độ, người ta thường thấy
có từng đàn bò đồng hàng
trăm hàng ngàn con, tự do đi
lại. Ngay đến các thành-phố đô-
hội, cũng có từng đàn bò
thường đi lại ngoài-nghe, bừa,
không ai ngăn-đuổi. Chúng
không vì những tiếng còi xe
hơi kêu inh ỏi mà sợ hãi chạy
tránh dẫu, chỉ có xe ngựa và
loài người phải nhường lối

cho chúng đi, chứ chúng
không phải nhường ai cả.

Người Ấn độ quý trọng loài
bò, thực là điều mà chúng ta
không thể tưởng tượng được.
Nhiều khi họ uống cả nước
dãi bò và ăn những thứ có
trộn lẫn phân bò. Đó là những
việc rất thường, hề ai đã từng
qua Ấn-độ đều đã nhận
thấy cả, ở đây không cần
nói đến, chúng tôi chỉ xin kể
việc người Ấn-độ dùng phân
bò làm món đồ thay củi. Món
đốt bằng phân bò, đối với
những dân hạ-cấp ở Ấn-độ,
họ coi là một thứ rất quý báu.
Những phân trâu bò đã khô
xác rồi, cũng có dân tộc dùng
làm món đồ thay củi, như mấy
bộ lạc ở Tây-tạng, cũng chẳng
có chi là lạ. Có điều khác là
các thổ dân kia chỉ thu nhặt
phân trâu bò ở những bãi
chăn rộng rãi, chọn riêng lấy
những chỗ đã khô mà dùng.
Còn người Ấn thì không thế.
Bất cứ ở chỗ nào, ngay ở
ngoài đường cũng vậy họ
thấy có đống phân bò, người
Ấn thì hay tay ra bốc lấy,
trình-trọng đem về, không
chút ghê tởm. Chẳng những
thế, có khi thấy con bò nào
đang phóng uế, họ vội vàng
chạy ngay đến đứng đợi
sau rón rén giờ hay tay hứng
lấy, không để rơi vài xuồng
đất, cứ thế kẹ nẹ bưng về nhà,

亞東醫學

Muốn nghiên cứu thuốc Ấ-đông

Cần mua ngay sách của nhà
Nghiên cứu khoa thuốc Việt-nam:
Sách thuốc Việt-nam 3\$50, nước 0\$60
Tinh các vị thuốc 2,00 — 0,60
Khoa thuốc xứ nóng 2,00 — 0,40
Khoa chữa phổi 1,00 — 0,30
Khoa chữa mắt 1,00 — 0,30
Sinh lý học 1,00 — 0,30
Ngoại khoa chuyên môn 1,00 — 0,30
Khoa chữa trẻ con 1,00 — 0,30
Hồ M. Nguyễn Xuân - Đường
Lạc Long, 22 Tiền Tsin Hanoi

quét vào tường vách hay trên mái nhà, đợi cho khô rồi, đem ra dùng. Bởi vậy phàm khách du lịch nào đi Ấn-độ, đến nhà nào, cũng thấy đầy những phân bò trát đầy trên tường, trên vách và mái nhà. Cách dùng món đồ ấy dù có ghê bẩn, nhưng người ta xối ra sức chảy lại tốt hơn thứ than đá nhiều.

Ngoài loài bò ra, ở Ấn-độ nhiều nhất là giống quạ. Quạ là giống vật có tiếng ở Ấn-độ, mình nó sắc đen tuyền. Nhưng giống quạ Ấn-độ sẽ dĩ thành giống có tiếng, không phải vì sắc lông, chỉ là vì số có rất nhiều mà hành động lại có vẻ lạ thường.

Tiếng kêu của giống quạ tưởng là ồn ào riu riu, nghe đã khó chịu, đến như giống quạ ở Ấn-độ khi nào kêu, thì từng đàn hàng trăm hàng ngàn con cùng kêu, lại càng khiến cho người nghe phải nhức óc vì tai. Vậy mà người Ấn-độ lại coi làm tượng, không hề lấy làm khó chịu. Có khi từng đàn quạ bay vào bếp chạn các nhà mà ăn vụng đồ ăn, đến đôi khi bay vô đi, chỉ một lát lại bay đến. Giống 10 và giống trâu ở đồng hoang, cũng giống quạ như cũng một chỉ thú. Từng đàn quạ thường

hợp đàn ở trên lưng trâu, bò, có khi bay đồn ở trước mặt, coi chừng trâu đùa bỡn với trâu bò vậy.

Khi dùng đồ ăn cần các giống nuôi ở trong nhà, giống quạ như đã quen lễ, liền từng đàn kéo đến, ăn.



Trong các động vật có tiếng ở Ấn-độ còn có một giống gọi là Khá-bột-lại (Cobra). Đó là một thứ rắn rút độc dữ ở miền nhiệt đới, rắn tròn mà

bẹt phẳng, lớn hơn thân nó gấp vài lần, màu da như sá, người nào không may bị nó cắn phải, chết ngay lập tức, không kịp kêu cứu. Giống rắn độc này ở Ấn-độ chỗ nào cũng có, thực là một loài rít nguy hiểm cho cư dân, nhưng người Ấn-độ lại không hề sợ. Chẳng những đã không coi là thú dữ đáng sợ, người Ấn-độ lại coi là giống vật thiêng liêng như các đấng thần minh, một lòng kính trọng, đi đường không may gặp nó, chẳng những không

lầm đường trốn tránh, lại cứ quay đầu vào nó, cúi xuống gục lấy gục để mà lễ bái, cho tới khi bị nó nhai bỏ vào cần cho một miếng, đau đùng chết lẫn ra cũng không oán giận. Chứng cứ là ở các chùa, các cửa hàng bán đồ cổ, các cửa hàng áo quần, các cửa hàng giấy hoa ở Ấn-độ, đều có treo bức tranh vẽ hình loài rắn độc ấy, một thân con rắn mọc ra nhiều đầu. Trong các thứ điều-khắc và các đồ dệt cũng thường chạm trổ hay thêu dệt hình rắn ấy. Coi vậy đủ biết người Ấn-độ mê tín đến thế nào. Cứ theo số thống kê của một viện, mỗi năm trong nước Ấn-độ ít nhất cũng có vài ngàn người bị giống rắn độc ấy làm hại.

Một tờ báo chữ Anh ở Mạnh - mãi có kẻ một câu chuyện, chứng tỏ lòng mê tín của dân Ấn-độ: một nhà thổ dân có hai vợ chồng và một đứa con ở gần rừng. Một hôm có một con rắn độc ở đầu chui vào nhà. Đứa con đang ngồi ở bãi đất, con rắn nhảy bổ lại cắn vào đầu, đứa con ấy lả ra chết ngay. Bố mẹ nó chẳng những không đánh đuổi con rắn đi, lại cùng nằm rạp xuống mà vái lạy khẩn cầu. Giữ lúc ấy một người ngoại quốc đi qua, thấy vậy sẵn sùng cầm tay bắt chết được con rắn độc ấy, nếu không cả hai vợ chồng cũng bị chết theo đứa con. Vậy mà sau đó họ chẳng những không cảm ơn đã cứu mạng cho, lại oán trách đã vô lễ phạm vào một thần vật, bỏ nhau xa đuổi người ấy đi như đuổi giặc.

ĐÃ TẬP HÂN:
Vì Nhung yêu mẹ
Ai yêu mẹ? Yêu em như Nhung? 7 ai đã hy-sinh đời mình để cứu được một gia đình đầm ấm của SÔNG - SƠN sách gần 100 trang giá đặc biệt: 9p40.

Luyện sắc đẹp
Các bạn gái muốn biết cách vẽ đẹp thuận tủy của dân bà. Các bạn gái muốn sửa sang cho thủy - mỹ có một giá trị điều nết nếp trăm oanh. Một phương pháp sẽ làm cho em có được cái « sắc đẹp » « nét nhân » để trở nên một vẻ đẹp hoàn toàn. Sách gửi 150 nghìn giá đặc biệt 0,70 của bà giáo VƯƠNG-LÊ-DUNG.

Những sách còn rất ít:
PHO TƯỢNG THÂN (trích thán) của Thanh-tĩnh giá 6p30 - SẤU MẠNH giá 6p30, Hách-y-tiền-thuật giá 6p30 - VÂN QUANG - ĐÔNG giá 6p40 - CÔN - LỒN TIẾT KHÁCH 3 quyển trọn bộ 1p12p. QUÂN-SƠN-LÃO-NIỆP đã có 3 quyển giá 6.

Editions Sáo - Ngạc
67 Place Negret à Hanoi Tél. 786

HỌA MAI-PHONG
Biểu hiệu vẽ đẹp quý-phái
Hiệu may có tiếng nhất của bạn gái
N° 7 HÀNG QUAT - HANOI

CHỊ NHANH
Nam-kỹ và Trung-kỹ
Phòng thuốc
CHỮA PHÔI
(10 Radeaux Hanoi Tél. 1630)
SAIGON: Văn-bằng 32 Aviateur Gargès
HUE: Nam Hải, 147 Paul Bert

Cao ho lao (15\$/40 chữa các bệnh có trùng ở phổi. Trị các thành được (4500) ngàn ngừa các bệnh lao sẽ phát Sinh phế mại cao (2500) chữa các bệnh phổi có vết thương và vết đen. **Sắt phế trướng** (2500) nhuận phổi và sát trùng phổi. Các thuốc **Bổ phế** kiêu bổ thận (15\$/40) và ngũ tráo lao (1500) điều rút hợp bệnh. Có nhiều sách thuốc chữa phổi và sách bí thư nội về bệnh lao biểu không. Hối xin ở từng cụ và các nơi chi nhánh.

SỞ-BẢO

CAI A-PHIÊN
Thuốc Tứ-Nhật hươu Vân Hoàn 646 giá 1\$ và nhỏ, 3p50 và lớn
Vẻ nhỏ 1p50 uống từng ngày chỉ bán tại nhà thuốc hoặc các đại lý để các ông không sản tiền mà luôn một lúc, còn các ông ở tỉnh xa, chỉ nhận gói theo cách lính hóa quân ngân, nghiên nặng 7p, nghiên nhẹ 3p50 để khỏi ngại đồ nặng mà hết thuốc). Sầm-nung tuyệt-ai 1p50 Thương-thuộc (tuyệt-cần 6p25. Và phải trả 1/3 tiền trước, ngân phiếu để tên M. A-gô-vi-Vũ Việ - Long 58 hàng Bè Hanoi
Cần thêm rất nhiều đa lý tại khắp Trung, Nam, Bắc, Kỳ xin liệt từ về thương lượng
Cách bán A-phiên vì là hàng không được vẽ và muốn biết cụ thể, xin gửi về đội t.m.có làm tiền gửi về cơ quan của cơ biểu gửi người 100 rang, nói đủ các bệnh từ khi mới sinh, Cai A-phiên, bệnh 10 Ngu và ác từ thuốc Nhất-Bản.

LẠU, GIANG
mắc bệnh tình dù có biến chứng nên tìm đến
ĐỨC - THỌ - ĐƯƠNG
131 - Route de Hué - Hanoi
Thuốc đở uống, không công phạt, không hại sinh dục, chữa đủ các bệnh, xem mạch cho đơn. Các bạn về sẽ các bạn vào vận động nên dùng và thấy thấy hiệu quả thần thuốc » sẽ thấy hấp thụ rất chắc chắn đây đây.

Các sách dạy làm
85 nghề ít vốn
At làm lấy cũng được vì phần nửa làm bằng nói nhà. Nhờ sách này để học nghề khéo ngay nay đã giúp cho nước ta về lúc này:

Cuốn 11 nghề ít vốn giá 3p
Dạy làm các thứ xa-phông, áo, sơ, xi-dét, kem phấn, nước hoa, trà, hương, đồ các thứ mực, đồ bát đĩa v.v
Cuốn 30 nghề ít vốn giá 2p50
Dạy làm: fan, miến, sấm tây, đồ hộp, trứng, kẹo, bánh mứt, thịt ướp v.v
Cuốn 12 nghề ít vốn giá 2p50
Làm xi-men, vôi, thủy tinh, gạch, ngói, đồ sành, đồ sứ (áo các loại), khay ao, nỏ, bát bằng thủy tinh v.v
Cuốn 4 cơ khí kim khí giá 1p50
Ở xa mà thêm tiền cước. Theo mandat để cho nhà xuất bản: NHẤT - NAM THƯ - QUÂN 19 Hàng Diên Hanoi.

SÁCH CÓ BÁN MỌI CUỐN TRUYỆN ĐẶC BIỆT CỦA VĂN 'UYÊN

Đường gươm họ Lý

TRUYỆN LỊCH SỬ VĨ HIỆP CỦA VĂN-TUYÊN
Một chuyện mà tất cả các bạn há kỳ sẽ ham mê, vui thích, sung sướng vì thấy lại được đọc những lời văn rất hay, rất đẹp, những đoạn truyện rất ly kỳ của tác giả Lý Kim Đông, Chu long Kiêm, Quế Phương kỳ duyên v.v... Loại truyện này sẽ ra liên tiếp mỗi tháng hai quyển

NHÀ XUẤT BẢN TÂN VIỆT 49 TAKOU - HANOI

HÃY ĐỌC:
Triết học Nietzsche 1\$95 | Triết học Kant 1\$50
Văng Sao 2,50 | Đã không duyên kiếp 0,80
Trong 99 chót núi 1,00 | Nghệ thuật làm việc 0,50



CHUYỆN DÀI của VŨ AN-LÃNG

(Tiếp theo)

Một người hèn kém như thế, có thể dùng cái mồm để vừa hà hơi cho nóng tay, vừa thổi hơi cho choáng người bát cháo; là một kẻ vô cùng đê-mạt, chỉ có thể kết thân được với kẻ vô cùng đê-mạt...

Nói tóm lại: Lạc không có một bạn nào là người tử-tế, chỉ chơi quanh quẩn với vài anh ở trong làng, học hành giở giàng, không nghề nghiệp. Rồi mỗi ngày vài lần tụ họp nhau lại để nhàn nhàn ngắm nhìn anh kia, anh kia tưng tưng anh nọ, hay là nghĩ giúp nhau những mưu-kế kiếm ra tiền-hoặc rầy ra tình của bọn gái làng khờ dại, cho qua buồn 'hời giờ mà họ thấy buồn và giải đẳng đẳng một cách vô ích!

Như vậy nghĩa là Lạc đã quá hư. Hư vì trót được học dở dang với cái mục-đích sai lầm mà cha mẹ đã truyền sang cho Lạc: học để làm quan, học để lên mặt với những người xấu số không được đi học; - hư vì sự giáo dục sai-lầm, sự tin tưởng và sự đánh tâm quá ngu-muội của kẻ có bản phận trưởng thành cho Lạc: khi đã biết con không có tri-thức theo học chữ đến nơi đến chốn để rồi lấy bằng nọ bằng kia, thì chẳng những đã không biết

tìm cách diu dắt con vào đường sáng rộng của việc làm thiết thực, tại còn nuông chiều con, khen con là giỏi tài, và lộ ra cho mọi người biết lòng dành mong con không có số làm quan hay làm ông tham ông phán, nhưng có số làm thi-sĩ, được lòng lấy tiếng tăm, thì cha mẹ cũng có thể gọi là đủ «an chơi» với họ hàng, làng xóm,

Tóm tắt những kỷ trước

Vì gia đình tan tác, hai chị em Hạnh, Kiềm phải đến ở nhờ ông chủ, Hạnh và Kiềm sống khổ sở cạnh cô An, con ông Phóng - một gái mới - chỉ tìm cách mỉa mai, cạnh-khố làm cho chị em nàng tủi nhục.

Vì một lần đến nhờ Khắc trông nom về sự học hành cho Kiềm, Hạnh biết Khắc.

Sau mười mấy năm lặn lội đi mưu sinh, ông được trở về và cha con được sum họp.

- hư vì bị cha mẹ uốn-nắn lúc «y đã cần» ở: thấy con quá hồng, người cha dấy giờ mới biết lo cho hậu-vận của con, mới cố bấn con kíp vào khuôn vào phép; nhưng con đã lẻo-lỏng quen thân, chẳng những để không phục - vâng, lại còn chơi-bời lêu - lộng thêm với vài ý-nghĩ: đã có tài làm thơ, tiếng-tâm đã lừng-lẫy cả làng rồi, thì gái có lứa-đào bạn, có bòn-rút gái, có vương một vài tội phạm đối với luân-lý xã-hội,

chắc cả làng ai cũng bảo rằng đó là

chỉ vì... «nghề - thuật» mà thành... lãng-mạn quá, có lẽ chẳng ai nữ cười khinh.

Lạc vẫn tự cho là một thi-sĩ lãng-mạn, cần có một vài việc làm khác «thể nhân», và cần được đi đến những nơi xa-lạ. Có cảnh-trí hoặc mộng-mênh xa - rộng, hoặc hoang - vu vừa để tìm thi - hứng, vừa để vẽ thuật lại cho anh em ở làng nghe. Việc làm thì chẳng đã làm làm nhiều việc «khác người», đã có tiếng ở quê nhà rồi. Nhưng còn đi, thì thật là từ thuở bé, chàng mới được vài mươi lần vào tỉnh - ỵ Hà-Jồng và vài mươi lần ra thành - phố Hà-nội. Chàng vẫn cần-nguyên được có d p đi xa hơn hai đất ấy, và thương tỏ lòng mong-ước với vài bạn thân.

Bối thế, chàng hơn-bỏ nhận lời ngay khi có người giúp chàng một chân bi-thư, theo một nhà văn ra Đồ-sơn nghỉ mát vài tháng.

Năm đầu ra đó, chàng gặp An và trở nên thân-thịch của nàng. Nhưng gian-diu được hai tháng trời, chàng đã phải tạm từ-biệt nàng, theo nhà văn kia về, để năm sau chàng lại làm công cho nhà văn ấy,

lại ra Đồ-sơn, và lại cùng An nối lại tình xưa nghĩa cũ.

Lần tái-ngộ ấy cũng chỉ được lâu-giải bằng lần trước. Nhưng sau khi chàng tạm biệt người yêu, chàng đã làm cho An phải tin-tưởng rằng chàng là con nhà danh - giá, giàu có, chàng là một thi - sĩ nổi danh, và chàng ra Đồ-sơn chỉ là đi với người bạn thân, tìm những cái thú cao-siêu trong cảnh-sắc bao-la hùng-vĩ để làm khuây-tâm-

khôn khéo của Lạc mà An không thể lui bước được nữa, một khi đã trót tiến!

An đến với Lạc đúng ngay vào lúc bố mẹ Lạc đã chán ghét con, đã biết con quá hư-hông, quá vô-dụng cho xã-hội, và đang bắt đầu rổ uồn nắn lại hạnh - kiểm của Lạc, mặc dầu đã biểu rằng mãi đến lúc cây cưa, cành mục mới vọt-vàng kịp lo-linh đến việc uốn-nắn!

Thế cho nên sự hiền - thản



hồn của chàng vốn vẫn chân-nhân, buồn-rầu.

Vì thế, gặp điều phân-uất, An trốn về Hà-nội, định-nhị rằng thế nào nàng cũng sẽ phải được mọi điều như ý trong sự nâng-liền đem thân đến tận-hiện người yêu.

Ngờ đâu, ngay buổi đầu, gia-cảnh của Lạc với tính-tình nhân-cách của chàng đã làm cho hy - vọng của An tiêu-tán, nhưng lại vì sự

của An, đã không được cả nhà quý trọng, mà lại còn gặp ngay lúc Lạc không thể giấu được bản-chất nữa, đang miên-cưỡng phải tạm bỏ ước - vọng trở nên một thi-sĩ đại-danh, để thành ra một anh đi xếp giấy vàng thuê, mỗi ngày nhặt hào-rưởi công, đủ tiền dong gạo ăn hai bữa!

Nhưn sự xa chân lữ bước ấy của An lại đem đến cho

gia-dinh Lạc một chút mừng thầm sự no-lành, bằng cách An đã rộng-rãi dong trủ gạo cho cả nhà Lạc ăn, bỏ tiền ra cho Lạc may quần áo, và thường-thuần giúp cho chị Lạc những vốn nhỏ để bán giấy bản giấy vàng-trong chợ Canh.

Nhưng, cũng lại chính vì lòng rộng-rãi, hào-phong để mua lấy sự yên-hiền của An, mà một mưu-kế chợt nảy-nở ra trong óc Lạc, làm cho An vô - phúc lại gặp ngay điều bực - mệnh, sau khi Lạc đem thi-hành mưu-kế ấy:

Lạc vốn là kẻ ích-kỷ, tâm-địa đã nhỏ-mọn, lại chông chán người. Khi biết rằng An không còn là gì giá - trị của chàng nữa, thì chàng liền nghĩ ngay đến cái va - ly của An mà chàng biết đích - xác rằng đựng nhiều vàng bạc. Thế rồi từ hôm Lạc đã «no»... tình với người vô - phúc và khờ - dại kia, ngày nào, đêm nào hai ý - tưởng: ruồng-rẫy vợ và chiếm - đoạt tư trang, cũng làm bận-trí-co thông-minh của chàng để bắt chàng mau tìm ra được mưu-kế nấn-nghem.

Dịp đầu may mắn: nhân khi An ốm mới khỏi, cần «ăn trả bữa, ngủ lại mất», thì một buổi trưa, Lạc ở bên hàng-xóm lên về lấy trộm cái va-ly của An giữa lúc nàng đang ngủ say.

Thế rồi không phải đuổi An đi, Lạc cũng được nghe thấy An than - phiền, tỏ ý muốn đi, bởi An không nhẫn-nục nấn ở lại mãi để

AO LEN

pul'overs chandails, blousons đủ các kiểu các màu, bán buôn tại.

HÀNG DỆT PHÚC-LAI

87 89, ROUTE DE HUÉ - HANOI

26

DỖ «MỸ-THUẬT» KIỂU NHẬT, QNG TRÚC

DỖ LỘP LƯA, hạng thường... 4\$35

DỖ LỘP LƯA, hạng Luxe... 5 \$5

DỖ LỘP SATIN, hạng thường... 6,00

DỖ LỘP SATIN, hạng Luxe... 7,00

Gửi C.R. đi khắp mọi nơi. Mua buôn xin hỏi giá riêng

LE LOUVRE 70th Jules Ferry
== HANOI ==

ECLAT D'ARGENT

blanchit les dents
en vente partout

VENTE EN GROS

PHARMACIE DU BON SECOURS

52, Boulevard Đồng Khánh — Hanoi

DẦU NHỊ - THIÊN

Trị bách bệnh nhất thần hiệu Mỗi ve 0\$28

Quý khách có mua, xin mời đến các nhà đại lý, hoặc tiệm chính, thời mới được dầu chính hiệu. Xin đừng mua ở các hàng đóng trên tàu bè mà mua phải thứ dầu diêm gia.

Nhị-Thiên-Đường kinh cáo

NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG ĐƯỢC PHÒNG

76, phố hàng Bưởi, Hanoi — Téléphone 849

SEVEN
dualfrica
antiseptique



Lauréat du
Concours de
l'Artisanat

DISTRIBUTEUR: **PHUC-LAI**

87-89, Route de Huế, HANOI — Téléphone 974

Muốn có hy vọng thành nhà triệu
phủ xin các ngài hãy dùng giấy:

PHUC-MY

Một tiệm đóng giấy nổi danh khắp
ba kỳ Hàng tốt, kiểu đẹp, giá hạ có
catalogue kinh hiệu. Bán buôn, bán lẻ

Thư và mandat đề cho:

M. Trương-quang-Huỳnh, 204 rue du Coton Hanoi

Xem mạch thái - tổ

GỢI BỆNH

Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ. Mỗi lần 0p50

Đau dạ dày phồng tích số 6—Lâu tiêu, ngậm đau bụng
sỏi, ỷ ạch, ợ v.v.. Giá 0p60 một gói. Bò dạ dày hậu sản
đại bổ nguyên khí kiên tỳ bổ vị số 41 (1\$50) đau bụng
kinh niên, gầy, tức mật, hậu sản v.v.. Khi hư bạch
trọc số 11—ra khi hư một nhọc v.v.. giá 1\$20
nhà thuốc PHẠM - BÀ - QUÁT 27 hàng Than Hanoi

NÊN HÚT THUỐC LÁ

BASTOS

NGON, THƠM

Giá... .. 0\$16

NHỚC ĐU, NGẠT MỒI, SỐT
NÓNG, ĐAU MÌNH NÊN DÙNG:

Thối nhiệt tán ĐẠI-QUANG

Trong mùa nóng bức, thuận
lợi cảm - mạo cũng nên dùng.

THỐI - NHIỆT - TÁN ĐẠI - QUANG

Xin nhận ký hiệu (bướm bướm) mới khỏi nhầm
23, phố hàng Ngang Hanoi - Tél. 806

THUỐC ĐẠI BỒ

Cừu-Long-Hoàn Võ-Đình-Dân

Hạng nhất hay cho những người mệt nhọc vì ngồi lâu đi xa, thức đêm.

Một thứ thuốc đã từng làm danh dự cho nghề thuốc nước mình

Tổng đại lý Bắc-kỳ, Ai-lao: Etablissements VẠN-HÓA, 8 Hàng Ngang Hanoi